

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ
Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
(World Intellectual Property Organization)

Địa chỉ:
34, chemin des Colombettes
P.O. Box 18
CH-1211 Geneva 20
Thụy Sĩ
Điện thoại: +41 22 338 91 11
Fax: +41 22 733 54 28
E-mail: Wipo.mail@wipo.int

Hoặc
Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc WIPO:

Địa chỉ:
34, chemin des Colombettes
P.O. Box 18
CH-1211 Geneva 20
Thụy Sĩ
Fax: +41 22 338 87 60
e-mail: sme@wipo.int
Trang web: www.wipo.int/sme

hoặc
Văn phòng điều phối WIPO tại New York:

Địa chỉ:
2, United Nations Plaza
Suite 2525
New York, N.Y. 10017
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Điện thoại: +1 212 963 6813
Fax: +1 212 963 4801
e-mail: wipo@un.org

Xem trang web của WIPO tại: www.wipo.int
và đặt mua tại quầy sách điện tử của WIPO tại:
www.wipo.int/ebookshop.

Để xem thêm các ấn phẩm và nội dung về sở hữu trí tuệ liên quan đến doanh nghiệp, xin vui lòng xem trang web của Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa của WIPO tại www.wipo.int/sme/en/. Bạn cũng có thể đăng ký để nhận Bản tin điện tử miễn phí hàng tháng của Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại www.wipo.int/sme/en/documents/wipo_sme_newsletter.html.

Tài liệu được phát hành bằng nguồn tài trợ của Quỹ tin thác WIPO/Nhật Bản và Dự án Việt Nam - Thụy Sĩ về sở hữu trí tuệ (SVIP)

Ấn phẩm số 918 (VN) của WIPO

Số xuất bản WIPO: 450 (tiếng Việt) Mã số sách quốc tế: ISBN 978-92-805-1725-5

Giấy phép xuất bản số 96/GP-CXB của Cục Xuất bản cấp ngày 26 tháng 06 năm 2008



HÌNH THỨC THỂ HIỆN SÁNG TẠO

Tài liệu giới thiệu về quyền tác giả và
quyền liên quan dành cho các doanh
nghiệp vừa và nhỏ



Lời nói đầu

Đây là cuốn sách thứ tư trong bộ sách hướng dẫn về “Sở hữu trí tuệ dành cho doanh nghiệp”. Cuốn sách giới thiệu về quyền tác giả và quyền liên quan cho các nhà quản lý doanh nghiệp và doanh nhân. Cuốn sách, với ngôn ngữ dễ hiểu, chủ yếu giải thích các khía cạnh về pháp luật của quyền tác giả và những thực tiễn có ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thông thường, các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động in ấn, xuất bản, sản xuất tác phẩm âm nhạc và nghe nhìn (như phim ảnh, chương trình truyền hình); quảng cáo, truyền thông và tiếp thị; sản xuất sản phẩm thủ công tác phẩm điện ảnh và biểu diễn; thiết kế và thời trang; và phát sóng đều liên quan đến quyền tác giả và các quyền liên quan. Hơn hai thập kỷ vừa qua, các ngành công nghiệp phần mềm, truyền thông đa phương tiện, và trong thực tế là, tất cả các ngành công nghiệp kỹ thuật số, dù sử dụng Internet hay không, đều phải dựa vào việc bảo hộ hiệu quyền tác giả, đặc biệt là khi cuộc cách mạng trong lĩnh vực giải trí và tiếp thị bằng kỹ thuật số đang diễn ra. Kết quả là, trong một ngày làm việc điển hình, các doanh nhân và người lao động của hầu hết các doanh nghiệp đều có thể tạo ra hoặc sử dụng các tài liệu được bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan.

Mục đích của cuốn sách này là giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME):

- Hiểu rõ cách thức bảo hộ các tác phẩm mà họ tạo ra hoặc thuộc sở hữu của họ;
- Khai thác hiệu quả quyền tác giả và quyền liên quan của họ; và
- Tránh xâm phạm quyền tác giả và các quyền liên quan của người khác.

Cuốn sách này có thể được biên soạn lại để phù hợp với hoàn cảnh của từng quốc gia trên cơ sở phối hợp với các cơ quan quốc gia và các đối tác địa phương. Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) khuyến khích các cơ quan này liên hệ với WIPO để nhận được bản sao tài liệu hướng dẫn phục vụ cho việc biên soạn lại.



Kamil Idris,
Tổng Giám đốc WIPO

Bộ sách về Sở hữu trí tuệ dành cho doanh nghiệp gồm:

1. Tạo dựng một nhãn hiệu: Tài liệu giới thiệu về Nhãn hiệu dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 900 của WIPO;
2. Tạo dáng sản phẩm: Tài liệu giới thiệu về Kiểu dáng công nghiệp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 498 của WIPO;
3. Sáng tạo tương lai: Tài liệu giới thiệu về Sáng chế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 917 của WIPO;
4. Hình thức thể hiện của sự sáng tạo: Tài liệu giới thiệu về Quyền tác giả và quyền liên quan dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 918 của WIPO.

Tất cả ấn phẩm trên đều có tại trong Hiệu sách điện tử của WIPO tại địa chỉ: www.wipo.int/ebookshop.

Giới hạn trách nhiệm: Các thông tin trong ấn phẩm này không nhằm thay thế các ý kiến tư vấn pháp lý chuyên môn. Mục đích chính của ấn phẩm này chỉ là cung cấp các thông tin cơ bản về đối tượng được đề cập.

Ấn phẩm này được dịch và xuất bản với sự cho phép của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), chủ sở hữu quyền tác giả đối với bản gốc (tiếng Anh) của ấn phẩm. (Ấn phẩm có tại địa chỉ: www.wipo.int/sme/document/guides/). Do vậy, WIPO không có nghĩa vụ hay trách nhiệm gì liên quan đến sự chính xác của bản dịch này, mà nghĩa vụ và trách nhiệm đó thuộc về Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Quyền tác giả đối với bản tiếng Việt thuộc Cục Sở hữu trí tuệ (2008). WIPO sở hữu quyền tác giả đối với bản gốc bằng tiếng Anh (2006).

Nghiêm cấm sao chép hoặc chuyển thể bất kỳ phần nào của ấn phẩm này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào, dù là phương tiện điện tử hay cơ học, nếu không được phép bằng văn bản của chủ sở hữu bằng văn bản, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.

Mục lục

	Trang
1. <u>Quyền tác giả và các quyền liên quan</u>	3
2. <u>Phạm vi và thời hạn bảo hộ</u>	8
3. <u>Bảo hộ tác phẩm gốc</u>	24
4. <u>Chủ sở hữu quyền tác giả</u>	31
5. <u>Lợi ích của quyền tác giả và các quyền liên quan</u>	35
6. <u>Sử dụng tác phẩm thuộc sở hữu của người khác</u>	44
7. <u>Thực thi quyền tác giả</u>	52

1. QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN

Quyền tác giả là gì?

Pháp luật quyền tác giả trao cho tác giả, nhà soạn nhạc, lập trình viên máy tính, nhà thiết kế trang web và các nhà sáng tạo khác sự bảo hộ pháp lý đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kịch cũng như các loại hình sáng tạo khác, thường được gọi chung là “tác phẩm”.

Pháp luật quyền tác giả bảo hộ nhiều loại tác phẩm gốc như sách, tạp chí, báo, âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, điêu khắc, kiến trúc, phim, chương trình máy tính, trò chơi vi-đi-ô và các cơ sở dữ liệu gốc (xem danh mục cụ thể hơn tại trang 8).

Pháp luật quyền tác giả trao cho tác giả và nhà sáng tạo tác phẩm **một tập hợp gồm nhiều độc quyền** đối với tác phẩm của họ trong một khoảng thời gian nhất định, nhưng thường khá dài. Những quyền này giúp cho tác giả có thể **kiểm soát việc sử dụng tác phẩm** của mình vì mục đích kinh tế theo nhiều cách khác nhau và nhận được tiền thù lao. Pháp luật quyền tác giả cũng quy định về **“quyền tinh thần”** nhằm bảo vệ danh tiếng của tác giả và sự toàn vẹn của tác phẩm.



Tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng máy móc và bài thuyết trình được bảo hộ quyền tác giả.

Quyền tác giả và doanh nghiệp

Ở hầu hết các doanh nghiệp, có một số lĩnh vực kinh doanh được bảo hộ quyền tác giả. Ví dụ như: chương trình hoặc phần mềm máy tính, nội dung trang web, danh mục sản phẩm, bản tin, các tờ hướng dẫn hoặc sách hướng dẫn vận hành máy móc hoặc các sản phẩm tiêu dùng; các tài liệu hướng dẫn về việc sử dụng, sửa chữa hoặc bảo dưỡng các loại thiết bị; tác phẩm nghệ thuật và lời giới thiệu về sản phẩm văn hóa, nhãn mác hoặc bao bì; tài liệu tiếp thị và quảng cáo sản phẩm trên giấy, bảng tin, trang web, v.v. Ở hầu hết các nước, quyền tác giả cũng bảo hộ các bản thảo, bản vẽ hoặc kiểu dáng của sản phẩm được sản xuất.

Quyền liên quan là gì?

“Quyền liên quan” đề cập đến các quyền dành cho người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng. Ở một số nước như Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, những quyền này được gộp chung vào quyền tác giả. Các nước khác như Đức và Pháp bảo hộ các quyền này theo một nhóm quyền riêng biệt gọi là “các quyền liên quan”.

Có 3 loại “quyền liên quan” hoặc “quyền kề cận” là:

- Quyền của **người biểu diễn** (ví dụ như diễn viên, người chơi các loại nhạc cụ) đối với những buổi biểu diễn của họ. Đó có thể là buổi biểu diễn trực tiếp một tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc, kịch có sẵn hoặc kể lại hay đọc trực tiếp các tác phẩm văn học có sẵn. Tác phẩm được biểu diễn này không cần phải được định hình trước vào bất cứ phương tiện hoặc hình thức nào, và có thể thuộc sở hữu công cộng hay được bảo hộ quyền tác giả. Buổi biểu diễn có thể là một buổi biểu diễn ngẫu hứng, dù là lần biểu diễn đầu tiên hay dựa trên tác phẩm đã có sẵn.
- Quyền của **nhà sản xuất bản** ghi âm (hay “bản thu thanh”) đối với bản ghi âm của họ (ví dụ đĩa compact); và
- Quyền của **tổ chức phát sóng** đối với các chương trình truyền thanh và truyền hình của họ được truyền qua không trung và, ở một số nước, quyền đối với việc phân phối các tác phẩm bằng hệ thống cáp quang (còn gọi là truyền hình cáp) (xem thêm về quyền liên quan ở trang 17).

Quyền tác giả và quyền liên quan bảo hộ tác phẩm theo nhiều loại quyền khác nhau của các chủ sở hữu. Trong khi quyền tác giả bảo hộ tác phẩm của chính tác giả, thì quyền liên quan lại được trao cho một số người hoặc doanh nghiệp có vai trò quan

trọng trong việc thể hiện truyền đạt hoặc phổ biến tác phẩm tới công chúng cho dù các tác phẩm đó **có thể được hoặc không được bảo hộ quyền tác giả**.

Ví dụ: Đối với một bài hát, quyền tác giả bảo hộ âm nhạc của nhạc sĩ và ca từ của tác giả (của nhà thơ hoặc người viết lời). Quyền liên quan được áp dụng đối với:

- Buổi biểu diễn của người chơi các loại nhạc cụ và ca sĩ thể hiện bài hát;
- Bản ghi âm có chứa bài hát của nhà sản xuất; và
- Chương trình phát sóng có chứa bài hát của tổ chức sản xuất và phát sóng chương trình.



Quyền tác giả và quyền liên quan có liên quan đến doanh nghiệp của bạn như thế nào?

Quyền tác giả bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kịch và các yếu tố sáng tạo của một sản phẩm hoặc dịch vụ, nhờ đó chủ sở hữu quyền tác giả có thể ngăn cấm người khác sử dụng những yếu tố nguyên gốc này. Quyền tác giả và quyền liên quan cho phép doanh nghiệp:

- **Kiểm soát việc khai thác thương mại các tác phẩm gốc:** như sách, âm nhạc, phim, chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu gốc, chương trình quảng cáo, các bài viết trên trang web, trò chơi video, bản ghi âm, chương trình phát thanh hoặc truyền hình hay các tác phẩm sáng tạo nào khác. Các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan có thể không bị người khác sao chép hoặc khai thác thương mại nếu không có sự cho phép trước của chủ sở hữu. Độc quyền đối với việc sử dụng các quyền tác giả và quyền liên quan của tác phẩm được bảo hộ sẽ giúp doanh nghiệp đạt được và duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.
- **Tạo thu nhập:** Giống như chủ sở hữu một tài sản, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc quyền liên quan của tác phẩm có thể sử dụng, từ bỏ các quyền này bằng cách bán, tặng hoặc để thừa kế. Có nhiều cách khác nhau để thương mại hóa quyền tác giả và quyền liên quan. Một khả năng là sản xuất và bán bản sao của tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả hoặc quyền liên quan (ví dụ bản in của một bức ảnh); khả năng

thứ hai là bán (chuyển nhượng) quyền tác giả cho một người hoặc công ty khác. Cuối cùng, khả năng thứ ba thường được ưa chuộng hơn là chuyển giao quyền sử dụng, tức là cho phép người khác hoặc công ty khác sử dụng tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả để đổi lấy một khoản thù lao, trên cơ sở các điều khoản và điều kiện được hai bên nhất trí (xem trang 36).

- **Thu hút vốn:** Các công ty sở hữu tài sản là quyền tác giả và quyền liên quan (ví dụ một phần quyền phân phối một số bộ phim) có thể vay tiền từ một tổ chức tài chính bằng cách sử dụng các quyền đó để ký quỹ thông qua việc cho phép nhà đầu tư hoặc người cho vay thu “một khoản lợi nhuận an toàn” từ các quyền đó.
- **Thực hiện các hành động chống lại người có hành vi xâm phạm:** Pháp luật quyền tác giả cho phép chủ sở hữu được thực hiện các hành động hợp pháp chống lại bất cứ người nào xâm phạm độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả (còn gọi là hành vi xâm phạm theo ngôn ngữ pháp lý) để nhận tiền bồi thường, tiêu hủy các tác phẩm xâm phạm cũng như bù đắp chi phí thuê luật sư. Ở một số nước, các hình phạt hình sự có thể được áp dụng đối với những đối tượng cố tình vi phạm
- **Sử dụng các tác phẩm thuộc sở hữu của người khác:** Sử dụng tác phẩm đã được bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan của người khác nhằm mục đích thương mại, có thể nâng cao giá trị

hoặc hiệu quả kinh doanh, bao gồm cả việc nâng cao giá trị thương hiệu của công ty. Ví dụ như việc chơi một bản nhạc trong nhà hàng, quán bar, cửa hàng bán lẻ, hoặc các hãng hàng không đã bổ sung giá trị vào sự trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng một dịch vụ hoặc khi tới thăm một đại lý của doanh nghiệp. Ở một số nước, khi sử dụng âm nhạc theo cách thức này, cần phải được sự cho phép trước chủ sở hữu quyền tác giả và quyền liên quan dưới hình thức chuyển giao quyền sử dụng bản nhạc theo một mục đích nhất định. Việc hiểu rõ pháp luật quyền tác giả và quyền liên quan sẽ giúp bạn biết được khi nào cần phải xin phép và làm thế nào để được cấp phép. Có được sự cho phép sử dụng tác phẩm theo một mục đích nhất định của chủ sở hữu quyền tác giả và quyền liên quan được xem là cách tốt nhất để tránh những vụ tranh chấp, có nguy cơ dẫn đến việc kiện tụng tốn nhiều thời gian, rủi ro và tốn kém.



Hầu hết các doanh nghiệp đều in các cuốn sách hướng dẫn mỏng hoặc tờ quảng cáo dựa vào tài liệu được bảo hộ quyền tác giả.

Cách thức để đạt được quyền tác giả và quyền liên quan?

Hầu như tất cả các nước trên thế giới đều có ít nhất là một văn bản pháp luật quy định về quyền tác giả và quyền liên quan. Do có sự khác biệt đáng kể giữa pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan của các nước khác nhau nên cần tham khảo luật về quyền tác giả và/hoặc quyền liên quan và/hoặc xin ý kiến tư vấn của chuyên gia có năng lực trước khi đưa ra quyết định kinh doanh quan trọng có liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan.

Rất nhiều nước là thành viên của một số **điều ước quốc tế quan trọng**. Những điều ước này đã giúp hài hòa hóa ở mức độ đáng kể mức bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan giữa các nước. Ở rất nhiều nước, sự hài hòa hóa này đã làm các tác phẩm nhận được lợi ích từ việc bảo hộ quyền tác giả **mà không cần bất kỳ thủ tục hay yêu cầu nào về đăng ký nào**. Danh sách các điều ước quốc tế chủ yếu được liệt kê ở phụ lục III.

Có công cụ pháp lý nào để bảo hộ các sáng tạo nguyên gốc không?

Phụ thuộc vào bản chất của kết quả sáng tạo, bạn có thể sử dụng một hoặc nhiều loại quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ những lợi ích kinh doanh của bạn:

- **Nhãn hiệu.** Một nhãn hiệu mang lại độc quyền đối với một dấu hiệu (ví dụ như một từ, biểu trưng, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố đó) giúp phân biệt sản phẩm của một cơ sở kinh doanh này với sản phẩm của các cơ sở kinh doanh khác.
- **Kiểu dáng công nghiệp.** Có thể có được bảo hộ độc quyền đối với các đặc điểm trang trí hoặc thẩm mỹ của sản phẩm thông qua việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, còn được biết đến với tên là “Bằng độc quyền kiểu dáng” ở một số nước.
- **Sáng chế.** Bằng độc quyền sáng chế có thể bảo hộ các sáng chế đáp ứng các tiêu chuẩn về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp.
- **Thông tin kinh doanh bí mật** có giá trị thương mại có thể được bảo hộ như một bí mật kinh doanh với điều kiện chủ sở hữu phải thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo mật thông tin đó.

- **Pháp luật cạnh tranh không lành mạnh** có thể cho phép bạn thực hiện các biện pháp chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh của đối thủ cạnh tranh. Sự bảo hộ theo pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh có thể mang lại sự bảo hộ bổ sung nhằm chống lại hành vi sao chép các yếu tố khác nhau của sản phẩm ngoài phạm vi những hoạt động có thể thực hiện được thông qua các quyền sở hữu trí tuệ. Tuy vậy, sự bảo hộ theo luật pháp về các loại quyền sở hữu trí tuệ khác nhau nhìn chung mạnh hơn sự bảo hộ quy định theo pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh.



Đôi khi, một số quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng (đồng thời hoặc nối tiếp nhau) để bảo vệ các tác phẩm sáng tạo. Ví dụ, hình ảnh chú chuột Mickey được cả pháp luật về quyền tác giả và nhãn hiệu bảo hộ.

Công ty Disney. Việc sử dụng được sự cho phép của Công ty Walt Disney.

2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN BẢO HỘ

Các loại hình tác phẩm nào được bảo hộ quyền tác giả?

Ở hầu hết các nước, lịch sử phát triển của pháp luật về quyền tác giả chính là sự mở rộng dần dần các loại hình tác phẩm được bảo hộ theo luật này. Pháp luật về quyền tác giả quốc gia không đưa ra danh sách triệt để các tác phẩm, mà chỉ liệt kê ra các loại tác phẩm được bảo hộ, thường là khá rộng và linh hoạt. Các loại tác phẩm được bảo hộ ở hầu hết các nước bao gồm:

- Các tác phẩm văn học (ví dụ: sách, tạp chí, báo, tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, danh mục, bảng biểu hoặc bộ sưu tập các tác phẩm văn học);
- Các tác phẩm âm nhạc hoặc bản nhạc, bao gồm cả bộ sưu tập âm nhạc;
- Tác phẩm kịch (không chỉ bao gồm các vở kịch mà còn cả, ví dụ, một chương trình đào tạo bán hàng được thu băng);
- Các tác phẩm nghệ thuật (ví dụ như tranh biếm họa, bản vẽ, tranh vẽ, tác phẩm điêu khắc hay các tác phẩm đồ họa vi tính);
- Các tác phẩm nhiếp ảnh (cả dạng giấy và kỹ thuật số);
- Các chương trình máy tính và phần mềm (xem hộp tại trang 9);
- Một số loại dữ liệu (xem hộp tại trang 11);
- Bản đồ, quả địa cầu, biểu đồ, sơ đồ và bản vẽ kỹ thuật;

- Tờ quảng cáo, các tài liệu in và nhãn mác nhằm mục đích thương mại;
- Các tác phẩm điện ảnh, bao gồm phim ảnh, chương trình truyền hình, các trang thông tin điện tử;
- Sản phẩm truyền thông đa phương tiện (xem hộp trang 24);
- Ở một số nước, các tác phẩm nghệ thuật ứng dụng (như đồ trang sức có tính nghệ thuật, giấy dán tường hay thảm) (xem hộp trang 14).

Quyền tác giả bảo hộ các tác phẩm được thể hiện dưới dạng **bản in** cũng như dưới **dạng điện tử hay kỹ thuật số**. Thực tế là một tác phẩm dạng kỹ thuật số chỉ có thể đọc được bằng máy vi tính vì tác phẩm đó chỉ bao gồm các toán tử 1 và 0 - cũng không làm ảnh hưởng đến việc bảo hộ quyền tác giả.



Bản đồ



Âm nhạc và đĩa video

Bảo hộ các chương trình và phần mềm máy tính

Từ góc độ kỹ thuật số, hoàn toàn không có sự khác biệt giữa văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh, âm nhạc, hoạt họa, vi-đi-ô... và phần mềm máy tính. Nhưng có một sự khác biệt quan trọng phân biệt chương trình vi tính với những chương trình còn lại. Trong khi văn bản, âm thanh, đồ họa... nói chung mang tính **bị động** thì ngược lại chương trình máy tính về cơ bản là **chủ động**. Vì thế, có khá nhiều tranh luận về sự phù hợp của pháp luật quyền tác giả trong việc bảo hộ chương trình máy tính.

Trên thực tế, có nhiều biện pháp để bảo hộ các yếu tố khác nhau của một chương trình máy tính:

- Quyền tác giả bảo hộ hình thức thể hiện nguyên gốc của tác giả trong chương trình máy tính dưới dạng "một tác phẩm văn học". Vì thế, mã nguồn được xem là một tác phẩm văn học mà con người có thể đọc được, thể hiện được ý tưởng của những kỹ sư phần mềm đã sáng tạo ra phần mềm đó. Không chỉ những chỉ dẫn mà con người có thể đọc được (mã nguồn) mà cả những chỉ dẫn hệ nhị phân mà máy móc có thể đọc được (mã máy) cũng được xem như là các tác phẩm văn học hoặc hình thức thể hiện dưới dạng viết, và vì vậy, cũng được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, giá trị kinh tế của mã nguồn được bảo hộ quyền tác giả hoàn toàn bắt nguồn từ những

mục đích thiết thực do phần mềm hỗ trợ. Mã máy là những gì hình thành nên chức năng của máy tính, được phân phối tới công chúng dưới dạng phần mềm bán lẻ. Thị trường phần mềm trọn gói phản ánh những tác động của sự đi đầu. Điều đó có nghĩa các nhà sản xuất có một khoảng thời gian mà họ có thể giành được lợi thế so với các đối thủ cạnh tranh. Pháp luật về quyền tác giả làm tăng ảnh hưởng tự nhiên của thời gian đi đầu trong suốt thời hạn bảo hộ theo quy định của pháp luật bằng cách trao cho tác giả các độc quyền sản xuất các tác phẩm phái sinh.

- Ở một số nước, các yếu tố chức năng (đó là các sáng chế có liên quan) của chương trình máy tính có thể được bảo hộ **sáng chế**, trong khi ở những nước khác, tất cả các loại phần mềm đều hiển nhiên bị loại khỏi các đối tượng được bảo hộ sáng chế.
- Theo thực tiễn thương mại thông thường, ngoài việc bảo hộ quyền tác giả, mã nguồn của chương trình máy tính được giữ dưới dạng **bí mật kinh doanh**.
- Ở một số nước, một số yếu tố nhất định do chương trình máy tính tạo ra như các biểu tượng trên màn hình máy tính cũng có thể được bảo hộ dưới hình thức **kiểu dáng công nghiệp**.
- Một thỏa thuận được **pháp luật hợp đồng** điều chỉnh vẫn là hình thức bảo hộ pháp lý chủ yếu, bổ sung hoặc thậm chí có thể thay thế cho quyền sở hữu trí tuệ. Thông thường, việc bảo hộ bổ sung thông qua một hợp đồng/ thỏa thuận li-xăng như vậy được coi là "siêu

quyền tác giả". Dĩ nhiên, sự bảo hộ bổ sung này thường gây chú ý vì nó có thể bị coi là sử dụng trái phép vị trí chi phối.

- Trong những năm gần đây, có nhiều nước tăng cường sử dụng **luật hình sự** để điều chỉnh việc tiếp cận công nghệ thông tin, bao gồm cả phần mềm.
- Ngoài sự bảo hộ của pháp luật, còn có một biện pháp bảo hộ phần mềm do chính công nghệ tạo ra, ví dụ, thông qua các chương trình khóa và sử dụng các biện pháp cài mật mã. Ví thể, công nghệ cho phép các nhà sản xuất thông minh có được sự bảo hộ bổ sung của riêng mình. Ví dụ, nhà sản xuất chương trình trò chơi vi-đi-ô có thể dựa vào công nghệ khóa và/hoặc pháp luật quyền tác giả để bảo hộ mã máy của mình.

Đồng thời, cần phải lưu ý rằng có một số khía cạnh của phần mềm không thể được bảo hộ quyền tác giả một cách đơn giản. Nhìn chung, các phương thức hoạt động (ví dụ, danh mục các lệnh) không được bảo hộ quyền tác giả, trừ khi chúng chứa đựng các yếu tố mang tính cá nhân hay nghệ thuật cao. Tương tự, một hệ giao tiếp người dùng đồ họa (GUI) không thể được bảo hộ quyền tác giả trừ khi chứa các yếu tố thể hiện thực sự.



Bảo hộ các yếu tố thể hiện của phần mềm máy tính thông qua quyền tác giả:

- Không yêu cầu phải đăng ký (xem trang 24);
- Vì thế, cũng không tốn kém để đạt được;
- Thời hạn bảo hộ dài (xem trang 23);
- Cấp sự bảo hộ có giới hạn, vì chỉ bảo hộ cách thức thể hiện của ý tưởng, hệ thống và các quy trình có trong phần mềm **được thể hiện** trong một chương trình nhất định (xem trang 13);
- Không bảo hộ bản thân ý tưởng, hệ thống hoặc quy trình. Nói cách khác, quyền tác giả chống lại việc sao chép hoặc sử dụng trái phép mã nguồn, mã máy, chương trình điều hành, giao diện, hoặc tài liệu hướng dẫn dành cho người sử dụng, mà không phải là chức năng, ý tưởng, thủ tục, quy trình, thuật toán, các phương thức hoạt động hoặc logic được sử dụng trong phần mềm. Đôi khi, những đối tượng này được bảo hộ sáng chế hoặc bảo mật chương trình đó như bí mật kinh doanh.

Dù một doanh nghiệp cần nhắc việc sử dụng công cụ pháp lý hay công nghệ, thì bối cảnh ngày nay tạo cho các nhà sản xuất phần mềm sự bảo hộ chưa từng có đối với sản phẩm của họ với điều kiện là họ quan tâm đến và sử dụng nó như một bộ phận trong chiến lược kinh doanh. Cùng với đó là thử thách. Một bản sao tác phẩm kỹ thuật số hoàn hảo

có thể được tạo ra và gửi đến bất kỳ nơi nào trên thế giới chỉ bằng một vài thao tác nhấp chuột hay nhấn bàn phím máy vi tính cá nhân và một tài khoản Internet.

Cần lưu ý rằng, với các chương trình máy tính hữu hiệu và phức tạp hiện nay, phần lớn việc xâm

phạm quyền tác giả đều bao gồm việc sao chép từng từ một hoặc phân phối trái phép chương trình máy tính. Trong mọi trường hợp, vấn đề liên quan đến các điểm giống nhau về sự thể hiện (được bảo hộ quyền tác giả) hoặc về chức năng (không được bảo hộ bản quyền) sẽ không cần phải xem xét.

Bảo hộ cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu là tập hợp các thông tin được sắp xếp một cách có hệ thống để dễ dàng tiếp cận và phân tích được. Cơ sở dữ liệu có thể tồn tại dưới dạng hoặc điện tử. Pháp luật về quyền tác giả là một công cụ chủ yếu để bảo hộ pháp lý đối với cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, **không phải tất cả các cơ sở dữ liệu đều được bảo hộ quyền tác giả**, và thậm chí có những cơ sở dữ liệu chỉ được hưởng **sự bảo hộ rất hạn chế**.

- Ở một số nước (ví dụ: Hoa Kỳ) quyền tác giả chỉ bảo hộ cơ sở dữ liệu đã được lựa chọn, kết hợp hay sắp xếp theo cách đảm bảo đủ **tính nguyên gốc**. Tuy nhiên, đối với các cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh và cơ sở dữ liệu mà trong đó dữ liệu được sắp xếp theo các nguyên tắc cơ bản (ví dụ, theo bảng chữ cái, hay như danh bạ điện thoại) sẽ không được bảo hộ theo pháp luật về quyền tác giả ở những nước này (nhưng đôi khi lại được bảo hộ theo luật **chống cạnh tranh không lành mạnh**).

- Ở các nước khác, chủ yếu là ở châu Âu, **các cơ sở dữ liệu khôngnguyên gốc** được bảo hộ theo một quyền riêng, gọi là **quyền đối với cơ sở dữ liệu**. Điều này tạo cho cơ sở dữ liệu có được sự bảo hộ nhiều hơn. Nó cho phép những người tạo ra cơ sở dữ liệu khởi kiện các đối thủ cạnh tranh nếu họ trích dẫn hoặc sử dụng lại một phần đáng kể (cả về số lượng và chất lượng) của cơ sở dữ liệu, với điều kiện là những người tạo ra cơ sở dữ liệu đó đã **đầu tư đáng kể** để có được, đánh giá hoặc thể hiện nội dung của cơ sở dữ liệu. Nếu cấu trúc của một cơ sở dữ liệu có đủ tính nguyên gốc thì cơ sở dữ liệu đó cũng sẽ được bảo hộ quyền tác giả.

Khi cơ sở dữ liệu được bảo hộ quyền tác giả, thì sự bảo hộ đó **chỉ dành cho cách thức lựa chọn và thể hiện** cơ sở dữ liệu chứ không dành cho nội dung của cơ sở dữ liệu.

Tác phẩm phải đáp ứng những tiêu chí nào để được bảo hộ?

Để được bảo hộ quyền tác giả, một tác phẩm phải **có tính nguyên gốc**. Tác phẩm nguyên gốc là tác phẩm bắt nguồn từ cách thể hiện của tác giả, nghĩa là tác phẩm được tạo ra một cách độc lập và không sao chép từ tác phẩm của người khác hay từ những tư liệu thuộc sở hữu công cộng. Mỗi nước đều có quy định khác nhau về tính nguyên gốc trong luật về quyền tác giả. Trong bất cứ trường hợp nào thì tính nguyên gốc cũng liên quan tới **hình thức thể hiện** chứ không phải ý tưởng cơ bản (xem trang 13).

Một số nước yêu cầu tác phẩm phải **được định hình trên một dạng vật liệu nhất định**. Việc định hình bao gồm, ví dụ, một tác phẩm được viết trên giấy, lưu trong đĩa, vẽ trên vải hoặc thu vào băng. Vì thế, các điệu múa ba lê, những bài diễn văn ngẫu hứng hay buổi biểu diễn ca nhạc không được ghi chép hoặc ghi âm đều không được bảo hộ. Khái niệm về định hình thường không bao hàm việc sao chép tạm thời ví dụ những tác phẩm được chiếu ngắn gọn trên màn ảnh, trên truyền hình hoặc các thiết bị tương tự hoặc lưu giữ tạm thời trong bộ nhớ của máy vi tính. Tác phẩm có thể được chính tác giả định hình hoặc được định hình với sự cho phép của tác giả. Việc phát sóng tác phẩm chứa đựng âm thanh hoặc hình ảnh được cho là đã định hình nếu việc định hình xảy ra đồng thời với quá trình phát sóng. Một tác phẩm như vậy có thể được định hình theo hai dạng: bản ghi âm hoặc bản sao. Bản sao có thể ở dạng vật chất (bản in

hoặc không phải dạng in như chip của máy vi tính) hoặc dạng kỹ thuật số (các chương trình máy tính hay bộ sưu tập cơ sở dữ liệu)

Quyền tác giả bảo hộ cả tác phẩm đã và chưa được công bố.

Việc sáng tạo một tác phẩm nguyên gốc đòi hỏi công sức, kỹ năng, thời gian, sự khéo léo, sự lựa chọn hoặc những nỗ lực về mặt tinh thần. Tuy vậy, một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả **lại không tính đến các yếu tố sáng tạo, chất lượng hay giá trị**, và không cần có tính văn học hoặc nghệ thuật. Quyền tác giả cũng được áp dụng đối với, ví dụ các nhãn mác trên bao bì, công thức nấu ăn, hướng dẫn về mặt kỹ thuật đơn thuần, hướng dẫn sử dụng hoặc bản vẽ kỹ thuật cũng như bức tranh của một đứa trẻ lên ba.



Bản thảo và bản vẽ kỹ thuật của các thiết kế, các vật dụng được thiết kế, máy móc, đồ chơi, vải, v.v. đều được bảo hộ quyền tác giả.

Những nội dung của tác phẩm không được bảo hộ quyền tác giả?

- **Ý tưởng hoặc khái niệm.** Pháp luật về quyền tác giả chỉ bảo hộ cách thức ý tưởng hoặc khái niệm được thể hiện trong một tác phẩm nhất định. Pháp luật không bảo hộ ý tưởng, khái niệm, phát minh, phương pháp hoạt động, nguyên tắc, thủ tục, quy trình hay hệ thống, bất kể cách thức mà chúng được mô tả hoặc thể hiện trong tác phẩm. Trong khi một khái niệm, phương pháp hoạt động không phải là đối tượng của quyền tác giả thì những tài liệu hướng dẫn dưới dạng văn bản hay những bản thảo giải thích hoặc minh họa khái niệm hoặc phương pháp đó lại được bảo hộ quyền tác giả.

Ví dụ: Công ty của bạn sở hữu quyền tác giả đối với tài liệu hướng dẫn mô tả hệ thống pha chế bia. Quyền tác giả của tài liệu đó cho phép bạn ngăn cấm người khác sao chép cách thức mà bạn biên soạn tài liệu hướng dẫn đó, và những cụm từ và các ví dụ minh họa mà bạn đã sử dụng. Tuy nhiên, bạn sẽ không có quyền ngăn cấm các đối thủ khác (a) sử dụng máy móc, quy trình và phương thức bán hàng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn; hoặc (b) viết một tài liệu hướng dẫn pha chế bia khác.

- **Sự kiện hoặc thông tin.** Quyền tác giả không bảo hộ sự kiện hoặc thông tin - cho dù đó là thông tin khoa học, lịch sử, tiểu sử hoặc tin tức thời sự - nhưng lại bảo hộ cách thức thể

hiện của sự kiện hoặc thông tin - lựa chọn hoặc sắp xếp (xem hộp về bảo hộ cơ sở dữ liệu, trang 11)

Ví dụ: Một tiểu sử bao gồm rất nhiều sự kiện về cuộc đời một con người. Tác giả của nó đã phải dành thời gian, công sức đáng kể để tìm hiểu những sự việc mà trước đây chưa hề được biết tới. Mặc dù vậy, người khác lại được sử dụng những thông tin đó một cách tự do miễn là không sao chép cách thức đặc biệt mà những sự thật đó được thể hiện. Tương tự, một người có thể sử dụng thông tin trong công thức để nấu một món ăn nhưng không được sao chép công thức đó khi không được phép.

- **Tên gọi, danh hiệu, khẩu hiệu, hay các cụm từ vắn tắt khác** thông thường không được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, một số nước vẫn cho phép bảo hộ nếu chúng có tính sáng tạo cao. Tên của một sản phẩm hay khẩu hiệu quảng cáo thường không được bảo hộ quyền tác giả nhưng lại được bảo hộ theo luật nhãn hiệu (xem trang 7) hoặc pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh. Ngược lại, một biểu trưng có thể được luật quyền tác giả và luật nhãn hiệu bảo hộ nếu nó đáp ứng những yêu cầu bảo hộ theo quy định của hai luật đó.
- **Các văn bản chính thức của Chính phủ** (ví dụ: bản sao các đạo luật hay quyết định tư pháp) không được bảo hộ quyền tác giả ở một số nước (xem trang 32).

- **Các tác phẩm nghệ thuật ứng dụng.** Ở một số nước, các tác phẩm nghệ thuật ứng dụng không được bảo hộ quyền tác giả. Ở những nước này, các yếu tố có tính chất trang trí của một tác phẩm sẽ được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp theo luật kiểu dáng công nghiệp (xem hộp ở dưới). Tuy nhiên, sự bảo hộ quyền tác giả sẽ được áp dụng đối với những yếu tố mang tính hình ảnh, đồ họa hoặc điêu khắc có thể “nhận biết được một cách độc lập với những yếu tố mang tính “sử dụng” của một đồ vật.

Việc bảo hộ quyền tác giả mang lại những quyền nào?

Quyền tác giả gồm hai nhóm quyền. Quyền kinh tế bảo hộ những lợi ích kinh tế thông qua các lợi ích thương mại của tác giả hoặc chủ sở hữu. Quyền nhân thân bảo hộ sự toàn vẹn của sự sáng tạo và danh tiếng của tác giả được thể hiện qua tác phẩm.

Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. Sự chồng chéo giữa quyền tác giả và quyền đối với kiểu dáng

Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là tác phẩm được sử dụng cho mục đích công nghiệp bằng cách gắn chúng vào các sản phẩm thường ngày. Ví dụ điển hình là đồ trang sức, đèn và đồ dùng gia dụng. Các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng có bản chất kép: chúng có thể được coi là các tác phẩm mỹ thuật; tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng chúng lại không diễn ra ở thị trường văn hóa cụ thể mà chủ

Quyền kinh tế là gì?

Quyền kinh tế trao cho chủ sở hữu quyền tác giả **độc quyền** cho phép hoặc ngăn cấm một số hình thức sử dụng nhất định đối với tác phẩm. Độc quyền có nghĩa là không ai được thực hiện những quyền này nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu. Phạm vi của những quyền này, và những giới hạn và ngoại lệ, là khác nhau, phụ thuộc vào loại hình tác phẩm liên quan và pháp luật quyền tác giả tương ứng của quốc gia. Quyền kinh tế không chỉ đơn giản là “quyền sao chép”; sự quan trọng không chỉ có ở quyền này mà còn ở một số quyền khác nhằm ngăn chặn người khác lợi dụng tác phẩm sáng tạo của chủ sở hữu quyền tác giả. Nhìn chung, quyền kinh tế bao gồm các độc quyền:

yếu là ở thị trường của những sản phẩm phục vụ nhu cầu chung.

Điều này đặt chúng vào ranh giới giữa sự bảo hộ quyền tác giả và kiểu dáng công nghiệp. **Các nước có quy định khác nhau về việc bảo hộ tác phẩm nghệ thuật ứng dụng.** Trong khi ở một số nước, cả hai hình thức bảo hộ nêu trên đồng thời tồn tại, nhưng không phải tất cả các nước đều như vậy. Vì vậy, **nên tham khảo ý kiến của chuyên gia sở hữu trí tuệ quốc gia** để biết chắc chắn về quy định tại một nước nhất định.

- **Sản xuất các bản sao tác phẩm** dưới nhiều hình thức. Ví dụ, sao một đĩa CD, sao chép một cuốn sách, tải một chương trình máy tính, số hóa một bức ảnh và lưu giữ trong ổ cứng, chụp hình một văn bản, in hình một nhân vật hoạt hình trên áo phông hay ghép một phần của bài hát vào một bài hát mới. Đây là một trong những quyền quan trọng nhất mà quyền tác giả trao cho.
- **Phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng.** Quyền tác giả cho phép chủ sở hữu ngăn cấm người khác bán, cho thuê hoặc chuyển giao quyền sử dụng bản sao tác phẩm trái phép. Nhưng có một trường hợp ngoại lệ quan trọng là: ở hầu hết các nước, quyền phân phối kết thúc trong lần bán đầu tiên hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu một bản sao nhất định. Nói cách khác, chủ sở hữu quyền tác giả chỉ kiểm soát được lần “bán đầu tiên” đối với một bản sao tác phẩm, bao gồm quản lý thời gian, các điều khoản và điều kiện khác. Tuy nhiên, sau khi một bản sao được bán thì chủ sở hữu quyền không thể quyết định việc bản sao đó sẽ được phân phối tiếp như thế nào trong lãnh thổ (các) nước tương ứng. Người mua có thể bán lại bản sao hoặc bỏ nó đi nhưng không thể sao chép hay tạo ra các tác phẩm phái sinh dựa trên cơ sở bản sao đó (xem dưới đây).
- **Cho thuê bản sao tác phẩm.** Quyền này nói chung chỉ áp dụng với một số tác phẩm nhất định như các tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hay chương trình máy tính. Tuy nhiên, quyền này không áp dụng đối với các chương trình máy tính vốn là một phần của sản phẩm công nghiệp, ví dụ như chương trình kiểm soát bộ phận đánh lửa của một ô tô cho thuê.
- **Dịch và cải biên tác phẩm.** Những tác phẩm này được gọi là **tác phẩm phái sinh**, là những tác phẩm mới **dựa theo một tác phẩm đã được bảo hộ**. Ví dụ, dịch các tài liệu hướng dẫn sử dụng từ tiếng Anh sang ngôn ngữ khác, chuyển thể một cuốn tiểu thuyết thành một bộ phim (phim điện ảnh), viết lại một chương trình máy tính bằng một thứ ngôn ngữ máy tính khác, hay tạo ra một đồ chơi dựa trên một nhân vật hoạt hình. Tuy nhiên, ở một số nước, vẫn có những trường hợp ngoại lệ quan trọng đối với độc quyền tạo ra các tác phẩm phái sinh; ví dụ, nếu bạn sở hữu hợp pháp một bản sao chương trình máy tính, bạn có thể sửa lại hoặc thay đổi chương trình đó để sử dụng hàng ngày.
- **Trình diễn hay truyền đạt công khai tác phẩm đến công chúng.** Quyền này bao gồm các độc quyền truyền đạt tác phẩm thông qua buổi trình diễn trước công chúng, tuồng thuật, phát sóng hoặc truyền qua ra-đi-ô, truyền qua cáp, vệ tinh, truyền hình hay bằng Internet.

Một tác phẩm được coi là **biểu diễn trước công chúng** khi được biểu diễn tại một địa điểm mở cho công chúng hoặc những nơi không chỉ sự hiện diện của gia đình, bạn bè thân thiết. Quyền biểu diễn chỉ giới hạn ở các tác phẩm văn học, âm nhạc, và nghe nhìn, trong khi quyền truyền đạt được sử dụng cho tất cả các loại hình tác phẩm.

- **Nhận phần trăm khi tác phẩm được bán lại.** Quyền này được đề cập đến như là quyền bán lại hoặc quyền tiếp theo. Chỉ một số nước có quy định như vậy và thường giới hạn ở một số loại hình tác phẩm nhất định (ví dụ: tác phẩm hội họa, bản vẽ, bản in, tranh cắt dán, tác phẩm điêu khắc, chạm trổ, thảm thêu, gốm, thủy tinh, bản thảo gốc v.v.). Quyền bán lại trao cho tác giả quyền nhận phần chia lợi nhuận từ việc bán lại một tác phẩm với điều kiện là việc bán lại đó diễn ra theo một cách thức cụ thể. Phần chia đó thường dao động từ 2 đến 5% tổng giá bán.
- **Công bố tác phẩm** trên Internet theo nhu cầu tiếp cận của công chúng để mọi người có thể tiếp cận tác phẩm tại một địa điểm và thời gian do người đó tự lựa chọn. Quyền này bao gồm cả việc đáp ứng nhu cầu cụ thể theo hình thức truyền thông tương tác qua Internet.

Bất cứ cá nhân hay doanh nghiệp nào muốn sử dụng tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả cho bất kỳ mục đích nào nêu trên đều phải có được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả. Mặc dù, các quyền của chủ sở hữu quyền tác giả là độc quyền, nhưng vẫn bị giới hạn về thời gian (xem trang 23), và là đối tượng của một số ngoại lệ và hạn chế quan trọng (xem

Quyền nhân thân là gì?

Quyền này dựa trên truyền thống pháp luật về quyền tác giả của Pháp, coi sự sáng tạo trí tuệ như một hiện thân của tinh thần hay tâm hồn của nhà sáng tạo. Theo truyền thống thông luật Anglo-Saxon, quyền tác giả và quyền liên quan được xem là những quyền tài sản thông thường, có nghĩa là bất cứ sự sáng tạo nào cũng có thể được mua, bán, cho thuê giống như một ngôi nhà hay một chiếc xe hơi. Hầu hết các nước đều công nhận quyền nhân thân, nhưng phạm vi của những quyền này là rất khác nhau và không phải tất cả các nước đều quy định về quyền này trong luật về quyền tác giả. Hầu hết các nước công nhận ít nhất 2 loại quyền nhân thân sau:

- Quyền **được đứng tên là tác giả tác phẩm** (“quyền đứng tên tác giả” hay “quyền là cha đẻ của tác phẩm”). Khi tác phẩm của một tác giả được sao chép, xuất bản, công bố và truyền đạt đến công chúng hoặc trưng bày trước công thì người chịu trách nhiệm làm việc này phải đảm bảo rằng tên tác giả phải xuất hiện trên hoặc có liên quan đến tác phẩm, bất cứ khi nào có thể, và
- Quyền **bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.** Quyền này ngăn cấm những thay đổi đối với tác phẩm mà có nguy cơ gây tổn hại cho danh dự hoặc uy tín của tác giả.

Không giống như quyền kinh tế, quyền nhân thân **không thể chuyển nhượng** cho người khác được do quyền này thuộc về cá nhân của tác giả (nhưng chúng có thể được chuyển cho người thừa kế của tác giả). Thậm chí ngay cả khi quyền kinh tế của một tác phẩm được bán cho ai đó thì quyền nhân thân đối với tác phẩm vẫn thuộc về tác giả. Tuy nhiên, ở một số nước, **tác giả hay người sáng tạo tác phẩm có thể từ bỏ quyền nhân thân bằng văn bản**, trong đó đồng ý không thực hiện một số hoặc tất cả các quyền nhân thân.

Chỉ một số ít quốc gia (nhưng con số này ngày càng tăng lên) dành quyền nhân thân cho người biểu diễn đối với chương trình biểu diễn của họ. Quyền nhân thân của người biểu diễn đối với chương trình biểu diễn trực tiếp hoặc chương trình biểu diễn

được ghi âm vẫn tồn tại sau khi chuyển nhượng quyền kinh tế, và bao gồm:

- Quyền yêu cầu được công nhận là người biểu diễn của chương trình, trừ trường hợp việc không đề cập đến tên tác giả là do cách thức sử dụng buổi biểu diễn quy định; và
- Quyền phản đối bất kỳ sự bóp méo, cắt xén hay chỉnh sửa chương trình biểu diễn có thể gây tổn hại đến danh tiếng của người biểu diễn.

Quyền liên quan bao gồm những quyền nào?

Người biểu diễn (ví dụ: diễn viên, nhạc sĩ, nghệ sỹ múa) có độc quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc định hình (ghi âm/hình) vào bất cứ vật liệu nào, việc truyền đạt đến công chúng hoặc phát sóng hoặc truyền bằng cáp quang chương trình biểu diễn trực tiếp hoặc phần chủ yếu của chương trình, cũng như việc tái bản các bản ghi âm chương trình biểu diễn trực tiếp. Một số nước nhất định như các nước thành viên của Liên minh châu Âu cũng dành cho người biểu diễn độc quyền cho phép hay ngăn cấm việc cho thuê bản ghi âm và các tác phẩm nghe nhìn có chứa chương trình biểu diễn trực tiếp của họ.

Ở nhiều nước, khi một bản ghi âm được sử dụng để phát sóng hay truyền đạt đến công chúng thì người biểu diễn hoặc nhà sản xuất bản ghi âm hoặc cả hai sẽ nhận được một khoản thù lao hợp lý.

Ở hầu hết các nước, quyền của người biểu diễn có thể được chuyển nhượng một phần hay toàn bộ cho người khác. Thậm chí, sau khi chuyển nhượng hay chuyển giao quyền sử dụng, người biểu diễn có thể, tùy theo quy định của luật quốc gia, ngăn cấm việc bán, phân phối và nhập khẩu vào một nước mà không được phép ghi âm hoặc ghi âm lậu chương trình biểu diễn trực tiếp của người biểu diễn đó.

Quyền của các nhà sản xuất bản ghi âm

Ở nhiều nước, các nhà sản xuất bản ghi âm không thể ngăn cấm việc phát sóng các bản ghi âm mà họ chỉ có quyền nhận thù lao quyền tác giả từ các tổ chức phát sóng.

Ở những nước mà quyền đó được công nhận thì các tổ chức phát sóng phải trả tiền cho không chỉ tác giả để được quyền phát sóng một tác phẩm và cho công ty sản xuất bản ghi âm

Các nhà sản xuất bản ghi âm (nhà sản xuất bản ghi âm) có độc quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc sao chép, sử dụng hoặc phân phối các bản ghi âm. Quyền quan trọng nhất là quyền kiểm soát việc sao chép các bản ghi âm. Các quyền khác có thể là quyền nhận một khoản thù lao xứng đáng khi bản ghi âm được phát sóng, quyền công bố (tại thời điểm mà một cá nhân lựa chọn), hoặc quyền truyền đạt tới công chúng. Ở nhiều nước, nhà sản xuất có thể cấm việc nhập khẩu hoặc phân phối các bản ghi âm của họ. Một số nước, họ lại có quyền được nhận một nửa khoản thù lao khi công chiếu hoặc truyền các bản ghi âm thuộc sở hữu của họ tới công chúng.

để mua bản ghi âm, mà còn cho cả công ty ghi âm để được quyền phát sóng bản ghi âm.

Khi một nước tham gia Công ước Rome, gia nhập WTO (Hiệp định TRIPS) hay Công ước của WIPO về biểu diễn và ghi âm, nước này có thể bảo lưu một số nghĩa vụ, do vậy, các tổ chức phát sóng ở nước đó không có nghĩa vụ phải trả bất cứ khoản tiền nào cho nhà sản xuất bản ghi âm.

Các tổ chức phát sóng có độc quyền đối với các tín hiệu truyền thông vô tuyến như quyền phát lại tín hiệu, định hình tín hiệu hoặc tái bản các bản định hình cho dù bản định hình đó được thực hiện mà không có sự đồng ý của tổ chức phát sóng.

Ở một số nước, các tổ chức phát sóng có quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền hình theo yêu cầu bản các bản định hình của chương trình phát sóng đến các thuê bao riêng lẻ và cho phép công chúng tiếp cận các bản định hình lưu trong cơ sở dữ liệu của máy tính thông qua mạng Internet. Nhưng nhiều nước khác, trong các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan, lại không coi truyền thanh và truyền hình qua Internet là hoạt động phát sóng. Ở một số nước, các tổ chức phát sóng cũng có quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền hình qua hệ thống cáp quang các chương trình phát sóng của mình.



Quyền của các tổ chức phát sóng độc lập với quyền tác giả của các bộ phim, tác phẩm âm nhạc hay các tài liệu được truyền phát khác.

Tuy nhiên ở những nước khác, các nhà vận hành hệ thống cáp vẫn có thể phát lại các tín hiệu của các tổ chức phát sóng qua hệ thống cáp quang mà không cần được sự cho phép hay trả phí.

Ở nhiều nước, tổ chức phát sóng truyền hình có độc quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền đạt đến công chúng, ví dụ: trình chiếu tại một địa điểm mà công chúng có thể tiếp cận được thông qua mua vé vào cửa.

Quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền phát lại bằng hệ thống cáp quang của tổ chức phát sóng được thực hiện thông qua một tổ chức quản lý tập thể (CMO) (xem trang 40), trừ trường hợp tổ chức phát sóng tự truyền phát thì những quyền đó do tổ chức này thực hiện.

Về việc sản xuất hoặc truyền phát các thông tin trực tuyến, tốt nhất là hãy tham khảo ý kiến của chuyên gia về quyền tác giả tại nước liên quan vì đây là một lĩnh vực mà luật pháp đang phát triển nhanh.

Việc thực hiện quyền liên quan không ảnh hưởng đến và không có cách nào ảnh hưởng đến sự bảo hộ quyền tác giả hiện tại, nếu có thì chỉ đối với những tác phẩm được trình diễn, ghi âm hoặc truyền trên Internet.

Quyền tác giả và quyền liên quan đối với âm nhạc

Một doanh nghiệp có thể sử dụng âm nhạc cho nhiều mục đích khác nhau như để thu hút khách hàng, tạo ra những tác động tích cực tới thái độ của khách hàng hoặc vì lợi ích của người lao động trong công ty. Điều này có thể giúp cho doanh nghiệp có được lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cạnh tranh, tạo ra một môi trường làm việc tốt hơn cho người lao động, và giúp tạo dựng nhóm khách hàng trung thành hoặc thậm chí nâng cao sự nhận thức của khách hàng về thương hiệu hoặc về toàn bộ công ty.

Việc biểu diễn hoặc sử dụng âm nhạc cấp phép trước công chúng được trả thù lao bởi các hệ thống truyền hình lớn, các đài phát thanh và truyền hình địa phương, các mạng lưới và hệ thống truyền hình hữu tuyến và vệ tinh, các tổ chức phát sóng công, các trang tin điện tử Internet, các trường cao đẳng, đại học, hộp đêm, nhà hàng, câu lạc bộ thể thao và thể hình, khách sạn, hội chợ thương mại, người chỉ đạo hòa nhạc, trung tâm mua sắm, công viên giải trí, hãng hàng không và những người sử dụng âm nhạc trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, kể cả ngành công nghiệp điện thoại (chuông điện thoại) trả phí.

Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đối với âm nhạc liên quan đến nhiều tầng quyền khác nhau và một loạt các chủ sở hữu/người quản lý, bao gồm nhà thơ, nhạc sĩ, nhà xuất bản, công ty ghi âm, tổ chức phát



sóng, chủ trang web và hiệp hội quyền tác giả. Nếu âm nhạc và ca từ được sáng tác bởi hai người khác nhau thì hầu hết pháp luật quốc gia coi bài hát đó gồm hai tác phẩm tác phẩm âm nhạc và tác phẩm văn học. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp thì li-xăng cho việc phát sóng toàn bộ bài hát có thể đạt được từ một tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả (CMO; xem trang 40).

Quyền công bố bản nhạc bao gồm quyền ghi âm, biểu diễn, sao chép, và quyền ghép tác phẩm với một tác phẩm mới hoặc một tác phẩm khác, thường được gọi là tác phẩm phái sinh. Để tạo thuận lợi cho việc khai thác thương mại, phần lớn các nhà soạn nhạc đều thích chuyển nhượng quyền công bố cho một pháp nhân là “nhà xuất bản” theo một hợp đồng công bố âm nhạc, theo đó quyền tác giả hoặc quyền kiểm soát quyền tác giả được



Các loại quyền gắn với tác phẩm âm nhạc là quyền biểu diễn, quyền in, quyền cơ học, quyền đồng bộ hóa. Các quyền này được giải thích một cách vắn tắt như sau:

Quyền biểu diễn trước công chúng được coi là nguồn thu nhập lớn nhất của các nhà soạn nhạc. Ở một số nước, quyền biểu diễn công khai không được áp dụng đối với các bản ghi âm (hoặc “bản ghi âm”) mà chỉ áp dụng cho việc phân phối các tác phẩm nghe nhìn kỹ thuật số. Ở những nước này, đặc biệt là Hoa Kỳ thì không cần phải xin phép để biểu diễn bản ghi âm phi kỹ thuật số nhưng việc ghi bài hát vào bản ghi âm lại cần sự cho chép.



Quyền đối với việc in và bán một bài hát đơn lẻ hoặc nhiều bài hát hoặc bản sao của các đĩa nhạc gồm các bản nhạc là **quyền in** được li-xăng bởi nhà xuất bản.

Quyền cơ học đề cập tới quyền ghi âm, sao chép và phân phối đến công chúng các tác phẩm âm nhạc đã được bảo hộ quyền tác giả qua điện thoại (bao gồm các băng ghi âm, đĩa quang và các vật liệu ghi âm khác mà âm thanh được định hình trên đó, ngoại trừ bản ghi có kèm theo hình ảnh và các tác phẩm nghe nhìn khác). Giấy phép được cấp cho người sử dụng để khai thác quyền cơ học được gọi là **giấy phép sử dụng (li-xăng) quyền cơ học**.

Quyền được ghi âm một bản nhạc cùng với những ảnh hoặc hình ảnh trong một sản phẩm nghe nhìn, ví dụ: phim, chương trình truyền hình, chương trình quảng cáo hoặc băng vi-di-ô được gọi là **quyền đồng bộ hóa**. Để một bản nhạc được định hình trong một băng nghe nhìn thì phải có **giấy phép sử dụng quyền đồng bộ hóa**. Việc cấp Giấy phép sử dụng quyền này cho phép nhà sản xuất kết hợp các đoạn nhạc vào một tác phẩm nghe nhìn. Theo truyền thống, các nhà sản xuất truyền hình có được giấy phép này thông qua đàm phán trực tiếp với nhạc sĩ, người viết lời nhạc hoặc thông thường hơn là nhà xuất bản của họ.

Ngoài việc phải có được giấy phép sử dụng bản nhạc trong tác phẩm nghe nhìn từ phía nhạc sĩ, cần có được một giấy phép sử dụng quyền đồng bộ từ phía nhà sản xuất bản ghi âm trong đó thể hiện hoặc chứa đựng tác phẩm âm nhạc đó.

Thuật ngữ bán **ghi âm gốc** (hoặc gọi tắt là **bán gốc**) đề cập tới bản ghi âm được sản xuất nguyên gốc (vào băng hoặc loại phương tiện lưu trữ khác), từ đó nhà sản xuất bản ghi âm sản xuất ra đĩa CD hoặc băng rồi bán cho công chúng. **Quyền đối với bản ghi âm gốc** hoặc **quyền sử dụng bản gốc** là cần thiết để tái bản và phân phối bản ghi âm nhằm thể hiện buổi biểu diễn cụ thể về tác phẩm âm nhạc của một nghệ sĩ nhất định.

Việc sử dụng các tác phẩm âm nhạc làm nhạc chuông điện thoại đã



và đang trở thành một thị trường ngày càng tăng của việc sử dụng âm nhạc. Việc sử dụng này đã trở thành một hình thức cá nhân hóa điện thoại di động của bạn một cách hài hước và vui nhộn. Sự phổ biến của việc sử dụng các nhạc chuông đã cho thấy sự phổ biến hơn và tồn tại lâu dài hơn mong đợi ban đầu và đã làm cho hình thức sử dụng âm nhạc



Bản quyền NOKIA

mới này đứng đầu về sự phát triển được dự đoán trước của việc sử dụng âm nhạc có thu phí cho các thiết bị di động. Nhạc chuông là một tập tin dưới dạng mã nhị phân được gửi tới thiết bị di động thông qua hệ thống SMS hoặc WAP. Giấy phép sử dụng nhạc chuông thường bao gồm tác phẩm sáng tạo và phân phối các chuông đơn và đa âm.

Các công cụ và hệ thống "**quản lý quyền trong môi trường kỹ thuật số**" (DRM) (xem trang 26)

đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý trực tuyến việc mua bán tác phẩm âm nhạc nhằm chống lại nạn sao chép lậu. Ví dụ, công nghệ Fairplay của Apple và Window Media của Microsoft đã dựng lên những rào cản đối với âm nhạc trong môi trường kỹ thuật số để chủ sở hữu quyền tác giả được bù đắp đối với việc bán các tác phẩm âm nhạc và vì ngăn chặn được việc sao chép trong môi trường kỹ thuật

Quyền tác giả và quyền liên quan được bảo hộ bao lâu?

Đối với hầu hết các tác phẩm và ở hầu hết các nước, việc bảo hộ **quyền kinh tế** kéo dài suốt cuộc đời tác giả cộng thêm ít nhất 50 năm sau khi tác giả qua đời. Ở một số nước, thời hạn này thậm chí còn dài hơn (ví dụ: ở châu Âu, Hoa Kỳ và một vài nước khác là 70 năm sau khi tác giả qua đời). Vì vậy, không chỉ có tác giả mà cả người thừa kế của tác giả cũng được hưởng lợi từ tác phẩm. Nếu nhiều tác giả cùng liên quan (đồng tác giả) thì thời hạn bảo hộ sẽ được tính từ ngày mất của tác giả cuối cùng. Khi thời hạn bảo hộ quyền đã hết, thì tác phẩm đó được xem là "thuộc sở hữu công cộng" (xem trang 46).

Tùy thuộc vào pháp luật quốc gia, một số điều khoản đặc biệt có thể được áp dụng với một số loại tác phẩm nhất định, đặc biệt là:

- Tác phẩm do người làm thuê tạo ra và tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng (ví dụ: thời hạn có thể là 95 năm kể từ ngày được công bố hoặc 120 năm kể từ ngày được tạo ra);
- Tác phẩm của đồng tác giả;
- Tác phẩm điện ảnh;
- Tác phẩm ấn danh hoặc tác phẩm bút danh;
- Tác phẩm nhiếp ảnh hoặc tác phẩm nghệ thuật ứng dụng (mà đôi khi có thời hạn bảo hộ ngắn hơn);
- Các tác phẩm do chính phủ tạo ra (một số

hoặc tất cả tác phẩm đó có thể không được bảo hộ quyền tác giả);

- Các tác phẩm được công bố sau khi tác giả mất; và
- Các bản biên soạn lại để phục vụ việc in ấn.

Thời hạn bảo hộ **quyền nhân thân** thì lại khác. Ở một số nước, quyền nhân thân là vĩnh viễn. Nhưng ở các nước khác, thời hạn bảo hộ quyền này kết thúc cùng thời điểm với thời hạn bảo hộ quyền kinh tế hoặc khi tác giả mất.

Thời hạn bảo hộ **quyền liên quan** thường ngắn hơn so với thời hạn bảo hộ quyền tác giả. Ở một số nước, quyền liên quan được bảo hộ trong vòng **20 năm** kể từ cuối năm dương lịch mà việc định hình buổi trình diễn được thực hiện hoặc buổi phát sóng diễn ra. Nhiều nước lại bảo hộ quyền liên quan trong suốt 50 năm kể từ ngày cuối cùng của năm dương lịch sau buổi trình diễn, định hình và phát sóng.



Ở một số nước, ảnh chụp chỉ được bảo hộ trong vòng 5 hoặc 15 năm kể từ ngày công bố.
Thực hiện: Lien Verbauwheide

3. BẢO HỘ SỰ SÁNG TẠO NGUYÊN GỐC

Bạn phải làm gì để được bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan?

Quyền tác giả và quyền liên quan được bảo hộ mà không cần bất cứ thủ tục chính thức nào. Một tác phẩm sẽ **tự động** được bảo hộ ngay khi nó ra đời mà không cần đăng ký, nộp lưu, nộp lệ phí hay bất cứ yêu cầu nào khác về mặt thủ tục, mặc dù một số nước yêu cầu tác phẩm đó phải được định hình trong một số dạng vật liệu nhất định (xem trang 12 ở trên).

Bảo vệ quyền tác giả đối với các sản phẩm đa phương tiện

Một sản phẩm “đa phương tiện” điển hình bao gồm một số tác phẩm thường được kết hợp với nhau trong một sản phẩm định hình duy nhất, như đĩa máy vi tính hoặc đĩa quang. Các sản phẩm đa phương tiện bao gồm trò chơi vi-di-ô, ki-ốt thông tin và các trang web tương tác. Các nội dung có thể kết hợp trong một sản phẩm đa phương tiện như âm nhạc, văn bản, tranh ảnh, bộ sưu tập các hình mẫu, đồ họa, phần mềm và các đoạn phim.

Làm thế nào để chứng minh bạn là chủ sở hữu quyền tác giả?

Hệ thống bảo hộ không đòi hỏi thực hiện bất kỳ thủ tục nào có thể đặt ra một số khó khăn khi bạn muốn thực thi quyền trong trường hợp có tranh chấp. Thật vậy, nếu ai đó nói rằng bạn đã sao chép tác phẩm của họ, bạn làm thế nào để chứng minh mình là tác giả đầu tiên? Bạn có thể tạo ra một số bằng chứng rằng mình là tác giả của tác phẩm tại một thời điểm nào đó để phòng ngừa. Ví dụ:

- Một số nước có **cơ quan quyền tác giả** nhằm cho phép nộp lưu và/hoặc đăng ký tác phẩm miễn phí (xem Phụ lục II danh sách trang web của các cơ quan Bản quyền tác giả các nước). Việc làm này sẽ tạo ra bằng chứng về sự tồn tại của một yêu cầu bảo hộ quyền tác giả có căn cứ.



Mỗi nội dung đều được bảo hộ theo các quyền riêng. Ngoài ra, tuyển tập hoặc sự kết hợp các tác phẩm đa phương tiện có thể đạt được bảo hộ quyền tác giả nếu quá trình này tạo ra một tác phẩm có tính nguyên gốc.

Ở một số nước, bạn có thể theo đuổi vụ kiện xâm phạm quyền tác giả một cách hiệu quả hơn nếu bạn đã đăng ký tác phẩm tại cơ quan quyền tác giả quốc gia. Vì thế, ở những nước này lựa chọn đăng ký trước luôn được khuyến khích.

- Bạn có thể nộp lưu bản sao tác phẩm của bạn cho **ngân hàng hoặc luật sư**. Hoặc, bạn có thể **tự gửi cho mình một bản sao** tác phẩm của bạn trong phong bì kín thông qua một dịch vụ bưu chính đặc biệt (sao cho có thể tạo ra dấu hiệu về ngày rõ ràng trên phong bì), và giữ nguyên phong bì đó kể từ khi nhận được. Tuy nhiên, không phải tất cả các nước đều chấp nhận thực tiễn này là một bằng chứng có giá trị.
- Các tác phẩm được công bố sẽ được đánh dấu bằng một **thông báo về quyền tác giả**. (xem trang 29)
- Tốt hơn hết là bạn nên đánh dấu tác phẩm của mình bằng những **hệ thống số nhận dạng chuẩn**, ví dụ: số sách theo tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) dành cho các loại sách; mã ghi âm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISRC) đối với các bản ghi âm; mã tác phẩm âm nhạc theo tiêu chuẩn quốc tế (ISWC) đối với các tác phẩm âm nhạc thuộc các thể loại chịu sự kiểm soát của các tổ chức quản lý tập thể; mã số các tác phẩm nghe nhìn theo tiêu chuẩn quốc tế (ISAN) đối với các tác phẩm nghe nhìn; v.v. . .

Làm thế nào để bảo hộ tác phẩm của bạn dưới dạng điện tử hoặc kỹ thuật số?

Các tác phẩm dưới dạng điện tử hoặc kỹ thuật số (ví dụ như đĩa CD, DVD, văn bản, âm nhạc, phim ảnh trực tuyến) đặc biệt dễ bị xâm phạm vì các hình thức này rất dễ bị sao chép và truyền qua Internet, mà chất lượng lại không bị giảm đáng kể. Các biện pháp được nêu ở trên như đăng ký hoặc nộp lưu tại cơ quan quyền tác giả quốc gia cũng được áp dụng cho những loại tác phẩm này.

Khi doanh nghiệp cung cấp tác phẩm đã được bảo hộ quyền tác giả theo hình thức trực tuyến thì những tác phẩm này thường là đối tượng của một **“hợp đồng nhấp chuột”** (còn được gọi là hợp đồng click-wrap) để hạn chế những hành vi mà người sử dụng có thể thực hiện đối với tác phẩm. Những giới hạn như vậy sẽ hạn chế đáng kể việc sử dụng đối với một người sử dụng và chỉ cho phép người đó đọc/nghe một bản sao duy nhất. Việc tái phân phối hoặc tái sử dụng nhìn chung là bị cấm.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp sử dụng các biện pháp công nghệ để bảo vệ quyền tác giả đối với các tác phẩm kỹ thuật số. Những biện pháp này thường được gọi chung là công cụ và hệ thống **“Quản lý quyền trong môi trường kỹ thuật số”** (DRM). Các phương pháp này được sử dụng để xác định, theo dõi hoặc thực hiện việc cho phép và các điều kiện thông qua các công cụ điện tử và trong suốt thời gian tác phẩm được bảo hộ.

Có hai biện pháp để các công cụ và hệ thống DRM có thể hỗ trợ việc kiểm soát quyền tác giả đối với các tác phẩm kỹ thuật số:

- Ghi rõ trên tác phẩm kỹ thuật số những thông tin về sự bảo hộ quyền tác giả, chủ sở hữu v.v., những thông tin được gọi là **“thông tin quản lý quyền”**; và
- Thực hiện **“các biện pháp bảo vệ bằng công nghệ”** (TPM) nhằm giúp kiểm soát (cho phép hoặc từ chối) việc tiếp cận hoặc sử dụng tác phẩm kỹ thuật số. Khi được sử dụng với các loại tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả khác nhau, TPM có thể giúp kiểm soát được khả năng xem, nghe, sửa chữa, ghi âm, trích dẫn, dịch, lưu giữ trong một gian nhất định, chuyển tiếp, sao chép, in v.v... của người sử dụng, phù hợp với pháp luật quyền tác giả và quyền liên quan hiện hành. TPM cũng bảo đảm sự bảo mật, an toàn và toàn vẹn của tác phẩm.

Lựa chọn các công cụ DRM phù hợp

Có rất nhiều kỹ thuật được sử dụng để giảm khả năng xâm phạm quyền tác giả thông qua việc áp dụng các công cụ và hệ thống DRM. Mỗi kỹ thuật đều có điểm mạnh và điểm yếu cũng như chi phí để đạt được, tích hợp và duy trì là khác nhau. Việc lựa chọn một kỹ thuật cụ thể được xác định tốt nhất chính là thông qua sự đánh giá của bạn về mức độ rủi ro liên quan đến việc sử dụng tác phẩm.

Thông tin về quản lý quyền:

Có nhiều cách để xác định tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả của bạn:

- Bạn có thể **gắn nhãn** cho tác phẩm kỹ thuật số, ví dụ thông báo về quyền tác giả hoặc dấu hiệu cảnh báo như “Chỉ được phép tái bản vì mục đích phi thương mại”. Việc gắn các thông báo về quyền tác giả tại mỗi trang trong trên web của doanh nghiệp, trong đó nêu ra điều kiện đối với việc sử dụng nội dung có trên trang web đó là một biện pháp tốt.
- **Hệ thống nhận biết tác phẩm kỹ thuật số** (DOI) là hệ thống nhận biết các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số. DOI là các đuôi/tên kỹ thuật số được gắn lên tác phẩm kỹ thuật số để sử dụng trên Internet. Chúng được sử dụng để cung cấp thông tin hiện tại, bao gồm thông tin về địa chỉ có thể tìm thấy tác phẩm trên Internet. Thông tin về tác phẩm kỹ thuật số có thể thay đổi theo thời gian, bao gồm địa chỉ có thể tìm thấy tác phẩm, nhưng DOI sẽ không thay đổi. (xin xem www.doi.org).
- **Tem thời gian** là một nhãn hiệu được gắn vào tác phẩm kỹ thuật số để cho biết tình trạng của tác phẩm tại một thời điểm nhất định. Thời gian là yếu tố đặc biệt quan trọng khi chứng minh hành vi xâm phạm quyền tác giả: khi một bức thư điện tử được gửi đi, khi một hợp đồng được ký kết và khi sản phẩm trí tuệ được tạo ra hoặc được chỉnh sửa hoặc khi bằng chứng kỹ thuật số

được thu thập. Một dịch vụ gắn tem thời gian chuyên nghiệp có thể được cung cấp để chứng nhận thời điểm một tác phẩm được tạo ra.

- **Các họa tiết kỹ thuật số chìm** sử dụng phần mềm để gắn thông tin về quyền tác giả vào chính các tác phẩm kỹ thuật số. Các họa tiết kỹ thuật số chìm có thể ở dạng hữu hình, nhìn thấy được, giống như tạo ra một thông báo bên lề của một bức ảnh hoặc có thể được gắn trong toàn bộ dữ liệu khi các dữ liệu đó được in trên giấy có họa tiết chìm. Thông thường, dấu hiệu này được gắn sao cho không bị phát hiện trong quá trình sử dụng thông thường. Trong khi các họa tiết có thể nhìn thấy được này rất hữu ích trong việc ngăn chặn xâm phạm, những dấu hiệu không nhìn thấy được lại rất hữu ích trong việc chứng minh sự đánh cắp và tìm ra dấu vết việc sử dụng trực tuyến tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả.

Lưu ý khi sử dụng TPM

Các doanh nghiệp cung cấp tác phẩm kỹ thuật số có thể xem xét việc áp dụng TPM nếu cần phải chống lại hành vi sao chép và phân phối trái phép các tác phẩm kỹ thuật số. Tuy nhiên, việc áp dụng TPM phải được cân đối với những vấn đề khác. Ví dụ, không nên sử dụng TPM theo cách mà sẽ vi phạm pháp luật liên quan như pháp luật bảo mật, pháp luật bảo vệ người tiêu dùng hoặc luật chống các hoạt động chống cạnh tranh.

Các biện pháp bảo vệ quyền tác giả bằng công nghệ (TPM)

Nhiều doanh nghiệp ưa thích sử dụng công nghệ để chỉ cho phép những khách hàng đã chấp nhận điều khoản và điều kiện nhất định cho việc sử dụng các tác phẩm của họ mới được tiếp cận với các tác phẩm này. Các biện pháp có thể bao gồm:

- **Mã hóa** thường được sử dụng để bảo vệ các sản phẩm phần mềm, bản ghi âm, tác phẩm nghe nhìn trước việc sử dụng trái phép. Ví dụ, khi một khách hàng tải một tác phẩm xuống, phần mềm DRM có thể liên hệ với ngân hàng ký quỹ (một tổ chức quản lý quyền tác giả và quyền liên quan) để thu xếp việc thanh toán, giải mã tệp tin và chuyển “mã khóa” riêng biệt - ví dụ một mật khẩu - cho khách hàng để xem hoặc nghe tác phẩm được bảo hộ.

Các doanh nghiệp sử dụng tác phẩm kỹ thuật số của người khác

cũng được khuyến khích đạt được giấy phép hoặc sự cho phép sử dụng cần thiết để sử dụng cho mục đích mong muốn (bao gồm quyền cho phép giải mã tác phẩm được bảo hộ, nếu cần). Điều này là vì doanh nghiệp hay cá nhân phá vỡ hệ thống TPM và sau đó sử dụng tác phẩm được bảo hộ có thể phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm luật chống phá vỡ hệ thống TPM, cũng như hành vi xâm phạm quyền tác giả. (xem trang 49).

- Ở hình thức đơn giản nhất, một **hệ thống kiểm soát truy cập và truy cập** có điều kiện giúp kiểm tra mã nhận dạng của người sử dụng, các tệp tin chứa tác phẩm và các đặc quyền (đọc, thay đổi, thực thi...) mà mỗi người sử dụng sẽ có khi sử dụng một tác phẩm nhất định. Chủ sở hữu một tác phẩm kỹ thuật số có thể truy cập tác phẩm bằng nhiều cách. Ví dụ, một tài liệu có thể đọc được nhưng không in được hoặc chỉ có thể sử dụng được trong một

khoảng thời gian nhất định.

- **Chỉ công bố những tác phẩm chất lượng thấp.** Ví dụ, doanh nghiệp có thể đưa các bức tranh hoặc hình ảnh khác lên trang web của họ với đầy đủ các thông tin đủ chi tiết để xác định xem liệu chúng có hữu ích hay không, ví dụ cách thức bố cục một đoạn quảng cáo nhưng lại không đủ cụ thể và chất lượng để cho phép tái bản trên một cuốn tạp chí.

Nghiên cứu tình huống Memory Computation

Cùng với sự kiện phiên bản Office XP được đưa ra thị trường ở New York vào năm 2001, Microsoft cũng công bố một phần mềm mới là Memory Conty, một chương trình kế toán dành cho doanh nghiệp có thể tích hợp với Office XP. Phần mềm được tạo ra bởi Memory Computation (viết tắt là Memory), một công ty phần mềm nhỏ của Uruguay:



Memory Conty đánh giá một cách có hệ thống các phương pháp cần thiết để bảo vệ, quản lý và thực thi các quyền sao cho đạt được những kết quả kinh doanh tốt nhất có thể từ quyền sở hữu. Mỗi bản sao của phần mềm Memory Conty đều bao gồm giấy phép cho người sử dụng, trong đó **chỉ rõ rằng phần mềm được giá bảo hộ** bởi pháp luật về quyền tác giả và nghiêm cấm việc sao chép hoặc tái bản một phần hay toàn bộ phần mềm cho bất kỳ mục đích nào trừ một bản sao lưu dự phòng để hỗ trợ việc sử dụng phần mềm đó.

Công ty Memory đăng ký phần mềm với các cơ quan quyền tác giả ở các nước mà công ty này hoạt động và ở các nước mà các cơ quan quyền tác giả cho phép đăng ký quyền tác giả một cách tự nguyện.

Công ty Memory ý thức được rằng việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là sao chép lậu phần mềm diễn ra thường xuyên, và do đó, họ đã xây dựng một chiến lược song song để bảo vệ sản phẩm của mình. Đầu tiên, Công ty Memory đã tích hợp vào phần mềm của mình một loạt **cơ chế công nghệ** nhằm ngăn chặn việc sao chép phần mềm một cách dễ dàng. Thứ hai, Memory tập trung vào chất lượng của **các dịch vụ sau bán hàng** và vào sự đổi mới **liên tục đối với các phiên bản mới** cho sản phẩm của mình để phân phối cho khách hàng hợp pháp, từ đó, các khách hàng của họ sẽ ưa chuộng và cảm nhận được giá trị của việc mua phần mềm hợp pháp so với phần mềm sao chép lậu.

Bạn có được sự bảo hộ nào ở nước ngoài?

Hầu hết các nước đều là thành viên của một hay một số điều ước quốc tế để đảm bảo rằng, bên cạnh những vấn đề khác, một tác phẩm có bản quyền được sáng tạo ở một nước sẽ được **tự động bảo hộ ở tất cả các nước thành viên của những điều ước đó**. Điều ước quốc tế quan trọng nhất về quyền tác giả là **Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật** (xem phụ lục III). Nếu bạn là công dân hoặc cư dân một nước thành viên của Công ước Berne (xem danh sách thành viên ở phụ lục III) hoặc nếu bạn công bố tác phẩm của mình ở một trong những nước thành viên thì tác phẩm của bạn sẽ tự động được hưởng mức bảo hộ quyền tác giả được cấp theo quy định của Công ước Bern ở tất cả các nước thành viên khác của Công ước này.

Tuy nhiên, bản chất của việc bảo hộ quyền tác giả **có tính lãnh thổ**. Vì thế, tác phẩm của bạn chỉ được bảo hộ quyền tác giả nếu **đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về quyền tác giả ở nước liên quan**. Vì vậy, khi tác phẩm của bạn tự động được bảo hộ quyền tác giả ở nhiều nước (theo các điều ước quốc tế), thì bạn vẫn sẽ có một hệ thống bảo hộ quyền tác giả riêng biệt ở từng nước, mà hệ thống của mỗi nước là khác nhau đáng kể.

Việc thông báo về quyền tác giả có bắt buộc không?

Ở hầu hết các nước, việc bảo hộ tác phẩm không đòi hỏi một **"thông báo về quyền tác giả"**. Tuy nhiên, tốt hơn hết là hãy gắn một thông báo lên hoặc liên quan đến tác phẩm của mình vì nó nhắc nhở người đọc rằng tác phẩm này được bảo hộ quyền tác giả và chỉ rõ chủ sở hữu quyền. Việc chỉ dẫn như vậy sẽ hữu ích cho những người muốn có được sự cho phép có trước để sử dụng tác phẩm của bạn. Việc gắn một thông báo về quyền tác giả là một biện pháp bảo vệ tiết kiệm chi phí. Việc này không đòi hỏi một khoản phí đáng kể nào mà còn mang lại sự tiết kiệm chi phí bằng cách ngăn chặn những người khác sao chép tác phẩm của bạn, cũng như tạo thuận lợi cho quá trình cấp phép trước thông qua việc xác định chủ sở hữu quyền tác giả một cách dễ dàng hơn.

Tương tự, ở một số hệ thống pháp pháp luật, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, việc gắn một thông báo có giá trị có nghĩa rằng một người có hành vi xâm phạm được cho là đã biết rõ về tình trạng quyền tác giả của tác phẩm. Kết quả là, tòa án sẽ truy cứu trách nhiệm người đó vì hành vi cố ý xâm phạm. Hành vi này phải chịu hình phạt cao hơn so với hành vi xâm phạm do vô ý.

Không có quy định chính thức nào về việc gắn thông báo lên tác phẩm của bạn. Thông báo có thể được viết tay, đánh máy, in hoặc vẽ. Thông báo về quyền tác giả thường bao gồm:

- Từ "quyền tác giả", "copr." hay biểu tượng của quyền tác giả ;
- Năm đầu tiên tác phẩm được xuất bản; và
- Tên của chủ sở hữu quyền tác giả.

Ví dụ: *Quyền tác giả 2006, Công ty TNHH ABC.*

Nếu bạn chỉnh sửa đáng kể một tác phẩm, tốt hơn hết bạn nên cập nhật thông báo về quyền tác giả bằng cách bổ sung thêm thông tin về năm chỉnh sửa. Ví dụ "2000, 2002, 2004" để chỉ ra rằng tác phẩm được sáng tác vào năm 2000, chỉnh sửa vào năm 2002 và 2004.

Bảo hộ quyền tác giả đối với các trang web

Trang web là sự kết hợp của rất nhiều tác phẩm sáng tạo ví dụ như đồ họa, văn bản, âm nhạc, tác phẩm nghệ thuật, tranh, ảnh, cơ sở dữ liệu, vi-di-ô, phần mềm máy tính, mã HTML được sử dụng để thiết kế trang web, v.v. Bản quyền tác giả bảo hộ các nội dung trên một cách riêng rẽ, ví dụ, một bài báo trên trang web cũng có thể có quyền tác giả riêng.

Đối với một tác phẩm được cập nhật thường xuyên, ví dụ như thông tin trên trang web, có thể gắn lên đó cả năm xuất bản đầu tiên đến nay, ví dụ 1998-2006, Công ty TNHH ABC. Tốt hơn hết hãy bổ sung vào thông báo một danh sách các hoạt động không được thực hiện nếu không có sự cho phép.

Đối với bản ghi âm được bảo hộ quyền tác giả, người ta thường sử dụng ký tự "P" (viết tắt của từ phonogram bản ghi âm) trong vòng tròn hoặc ngược đơn. Một số nước quy định phải có biểu tượng và năm đầu tiên xuất bản các bản sao ghi âm (ví dụ, đĩa CD hoặc băng từ) để có thể được bảo hộ ở nước đó.

Quyền tác giả bảo hộ theo cách thức cụ thể, theo đó các yếu tố khác nhau này được lựa chọn và sắp xếp để tạo nên tổng thể một trang web. Để biết thêm thông tin, xin hãy xem: www.wipo.int/sme/en/documents/business_Website.htm

4. CHỦ SỞ HỮU QUYỀN TÁC GIẢ

Liệu có phải tác giả luôn luôn là chủ sở hữu quyền tác giả?

Ý nghĩa của hai từ "tác giả" và "chủ sở hữu" thường dễ bị nhầm lẫn. **Tác giả** của một tác phẩm là người sáng tạo ra tác phẩm. Nếu tác phẩm do hai người trở lên sáng tạo ra thì những người sáng tạo ra tác phẩm được coi là đồng tác giả. Vấn đề quyền tác giả có liên quan đặc biệt đến các quyền nhân thân và để xác định ngày hết hạn thời hạn bảo hộ (xem trang 23).

Chủ sở hữu quyền tác giả lại là một vấn đề khác.

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với một tác phẩm là người có độc quyền khai thác tác phẩm, ví dụ, sử dụng, sao chép, bán hoặc tạo ra các tác phẩm phái sinh. Thông thường, quyền tác giả đối với một tác phẩm ban đầu thuộc về người thực sự sáng tạo ra tác phẩm đó, được gọi là tác giả. Tuy nhiên, không phải nước nào cũng vậy và đặc biệt là trong các trường hợp sau:

- Nếu tác phẩm do người làm thuê tạo ra như một phần công việc của người đó;
- Nếu tác phẩm tạo ra theo hợp đồng hoặc theo sự đặt hàng đặc biệt; hoặc
- Nếu tác phẩm đó do nhiều người tạo ra.

Cần lưu ý rằng ở hầu hết các nước, các thỏa thuận hợp đồng có thể sửa đổi hoặc xác định rõ những kết quả chung được pháp luật quy định liên quan đến quyền sở hữu quyền tác giả.

Ai sở hữu quyền nhân thân?

Quyền nhân thân luôn thuộc về cá nhân người sáng tạo ra tác phẩm (hoặc người thừa kế của tác giả). Tuy nhiên, như đề cập ở trên, một số quyền nhân thân có thể bị chối bỏ ở một số nước.

Các công ty không có quyền nhân thân. Ví dụ, nếu nhà sản xuất một bộ phim là một công ty, khi đó chỉ giám đốc và nhà viết kịch bản mới có quyền nhân thân đối với bộ phim đó.

Ai sở hữu tác phẩm do người làm thuê tạo ra?

Ở một số nước, nếu một tác phẩm do người làm thuê tạo ra trong phạm vi công việc của mình thì người sử dụng lao động nghiêm nhiên là chủ sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Theo pháp luật của một số nước, việc chuyển nhượng quyền cho người sử dụng lao động không tự động diễn ra và có thể phải được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động. Trên thực tế, ở một số nước việc chuyển nhượng quyền tác giả trên thực tế phải được thực hiện đối với mỗi tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả được tạo ra trong mối quan hệ này.

Ví dụ: Một lập trình viên máy tính được một công ty thuê. Một phần công việc của anh ta là sáng tạo ra trò chơi vi-di-ô trong giờ làm việc bình thường và sử dụng thiết bị của công ty. Hầu hết các nước đều quy định quyền kinh tế đối với phần mềm được tạo ra này thuộc về công ty.

Tranh chấp có thể nảy sinh khi người làm thuê thực hiện một phần việc ở nhà hoặc sau giờ làm việc hoặc tạo ra tác phẩm không thuộc phạm vi công việc thông thường. Để tránh tranh chấp, một kinh nghiệm quý báu là hãy yêu cầu người làm thuê ký một thỏa thuận bằng văn bản quy định rõ tất cả những vấn đề liên quan đến quyền tác giả có thể nảy sinh.

Tác phẩm được tạo ra cho Chính phủ

Ở một số nước, Chính phủ sẽ sở hữu những tác phẩm được sáng tạo ra và được công bố lần đầu tiên dưới sự chỉ đạo hoặc kiểm soát của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản. Các doanh nghiệp nhỏ sáng tạo ra tác phẩm cho các cơ quan, tổ chức của chính phủ cần lưu ý quy định này và chuẩn bị thỏa thuận quy định rõ về chủ sở hữu quyền tác giả theo một hợp đồng bằng văn bản..

Ai sở hữu quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra theo hợp?

Nếu một tác phẩm được tạo ra theo một dịch vụ tư vấn hoặc sáng tạo bên ngoài theo một hợp đồng thì vấn đề lại hoàn toàn khác. Ở hầu hết các nước, người sáng tạo ra tác phẩm sẽ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng này và người đặt hàng chỉ được phép sử dụng tác phẩm theo những mục đích nhất định được quy định trong thỏa thuận. Nhiều nhà soạn nhạc, nhà nhiếp ảnh, nhà báo tự do, nhà thiết kế đồ họa, lập trình viên máy tính và nhà thiết kế trang web thực hiện công việc theo nguyên tắc này. **Vấn đề về quyền sở hữu thường nảy sinh khi sử dụng lại những tác phẩm được tạo ra theo hợp đồng với mục đích giống hoặc khác nhau.**

Tác phẩm cho thuê

Ở một số nước, ví dụ như Hoa Kỳ, pháp luật quyền tác giả quy định các tác phẩm được gọi là "tác phẩm được tạo ra để cho thuê". Một tác phẩm được tạo ra để cho thuê là một tác phẩm do người làm thuê tạo ra trong phạm vi công việc hoặc được thỏa thuận theo hợp đồng. Với một tác phẩm cho thuê, chủ sở hữu quyền tác giả là người đã trả tiền cho tác phẩm đó chứ không phải là người sáng tạo ra tác phẩm. Người đó có thể là một công ty, một tổ chức hoặc một cá nhân.

Ví dụ: Nếu bạn thuê người tạo ra chương trình quảng cáo cho công ty bạn. Bạn dự định sử dụng chương trình này để quảng cáo cho sản phẩm mới tại một cuộc triển lãm thương mại. Theo pháp luật của hầu hết các nước, công ty quảng cáo sẽ được sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác. Sau một thời gian, bạn muốn sử dụng các nội dung của chương trình quảng cáo (thiết kế đồ họa, tranh ảnh hoặc biểu trưng) trên trang web mới. Bạn sẽ phải xin phép công ty quảng cáo để sử dụng các tài liệu có bản quyền cho việc sử dụng mới này. Sở dĩ có việc này vì việc sử dụng các tài liệu trên các trang web không quy định trong hợp đồng ban đầu.

Tuy nhiên, có một số ngoại lệ như những bức ảnh được chụp vì mục đích cá nhân, các bức tượng, tác phẩm điêu khắc, bản ghi âm, phim, .v.v. ở một số nước, bên thuê tạo ra tác phẩm sẽ là người sở hữu quyền tác giả, trừ khi có thỏa thuận khác.

Trong mối quan hệ giữa người làm thuê và người thuê việc thì tốt hơn hết là giải quyết vấn đề sở hữu quyền tác giả thông qua một **thỏa thuận bằng văn bản** và nên được tiến hành trước khi tiến hành thuê dịch vụ sáng tạo bên ngoài.

Ai sở hữu quyền tác giả đối với các tác phẩm do nhiều người tạo ra?

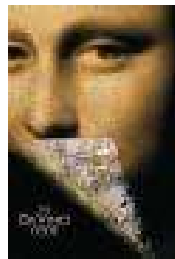
Yêu cầu cơ bản đối với vấn đề đồng tác giả là sự đóng góp của mỗi đồng tác giả đều phải là đối tượng của quyền tác giả. Trong trường hợp đồng tác giả, các quyền thường được thực hiện dựa trên sự thỏa thuận giữa các đồng tác giả. Nếu không có thỏa thuận thì các nguyên tắc chung dưới đây sẽ được áp dụng:

- **Tác phẩm chung.** Khi hai hay nhiều tác giả nhất trí hợp nhất sự đóng góp của họ thành sự kết hợp không thể tách rời và phụ thuộc lẫn nhau từ nhiều sự góp riêng lẻ, khi đó tác phẩm chung ra đời. Ví dụ, một cuốn sách giáo khoa là một tác phẩm chung, trong đó hai hay nhiều tác giả đóng góp những nội dung khác nhau để hợp nhất thành một tác phẩm duy nhất. Đối với tác phẩm chung, các tác giả có đóng góp trở thành **đồng chủ sở hữu của toàn bộ tác phẩm.** Pháp luật quyền tác giả ở nhiều nước yêu cầu phải có sự đồng ý của tất cả các đồng tác giả khi thực hiện quyền tác giả. Ở những nước khác, bất kỳ ai trong các đồng sở hữu cũng có thể khai thác tác phẩm mà không cần đến sự cho phép của các đồng tác giả còn lại (nhưng phải chia sẻ lợi nhuận thu được từ việc sử dụng đó). Một **thỏa thuận bằng văn bản** giữa các tác giả hoặc chủ sở hữu thường là cách tốt nhất trong thực tế nhằm xác định cụ thể các vấn đề về quyền sở hữu và sử dụng tác phẩm, quyền sửa đổi tác phẩm, tiếp thị và chia sẻ thu nhập

và sự đảm bảo trong việc chống lại những hành vi xâm phạm quyền tác giả.

- **Tác phẩm tập thể.** Nếu các tác giả không có ý định biến tác phẩm của họ thành một tác phẩm chung và muốn những đóng góp của họ được sử dụng một cách riêng rẽ, thì khi đó tác phẩm sẽ được coi là "tác phẩm tập thể". Ví dụ về tác phẩm tập thể là một chiếc đĩa CD, gồm nhiều bài hát của các tác giả khác nhau hoặc một cuốn tạp chí có nhiều bài viết của các nhà báo tự do. Trong trường hợp đó, **mỗi tác giả sẽ sở hữu quyền tác giả của các phần mà họ sáng tạo ra.**
- **Tác phẩm phái sinh.** Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được tạo ra dựa trên một hay nhiều tác phẩm đã có sẵn, như một bản dịch, cải biên bản nhạc, bản sao tác phẩm nghệ thuật, chuyển thể thành kịch bản hoặc thành một bộ phim. Việc tạo ra tác phẩm phái sinh là **độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả.** (xem trang 15). Tuy nhiên, một tác phẩm phái sinh có thể được bảo hộ quyền tác giả một cách độc lập, dù vậy, quyền tác giả **chỉ áp dụng đối với những nội dung mang tính nguyên gốc** của các tác phẩm phái sinh.

Trên thực tế, việc phân biệt một tác phẩm chung với một tác phẩm tập thể hay một tác phẩm phái sinh không phải lúc nào cũng dễ dàng. Các tác giả của một tác phẩm chung thường có những đóng góp một cách độc lập và vào những thời điểm khác nhau, vì thế mới có tác phẩm ra đời "sớm hơn" và "muộn hơn". **Ở hầu hết các nước, chính ý muốn của các đồng tác giả rằng có trở thành tác giả chung hay không sẽ quyết định tác phẩm đó sẽ là tác phẩm chung, tác phẩm tập thể hay tác phẩm phái sinh.** Đồng tác giả yêu cầu ý định hay không có ý định tạo ra một tác phẩm chung, hai hay nhiều tác giả tạo ra các tác phẩm không thể tách rời hoặc phụ thuộc sẽ tạo ra một tác phẩm phái sinh hoặc tác phẩm tập thể.



Bộ phim Mật mã Da Vinci là một tác phẩm phái sinh của cuốn sách Mật mã Da Vinci. Vì vậy, tác giả của bộ phim Mật mã Da Vinci phải được sự cho phép của tác giả Dan Brown để sản xuất và phân phối bộ phim.

5. LỢI ÍCH TỪ QUYỀN TÁC GIẢ VÀ CÁC QUYỀN LIÊN QUAN

Bạn tạo ra thu nhập từ các tác phẩm sáng tạo như thế nào?

Nếu công ty của bạn sở hữu các quyền tác giả của một tác phẩm, công ty của bạn tự động có một loạt các độc quyền. Điều này nghĩa là chỉ công ty của bạn mới có quyền sao chép tác phẩm được bảo hộ, bán hay cho thuê các bản sao của tác phẩm, soạn thảo các tác phẩm phái sinh, biểu diễn hoặc trình bày tác phẩm trước công chúng, và thực hiện các hành vi tương tự khác. Nếu người khác muốn sử dụng hoặc thương mại hóa các tác phẩm có bản quyền của bạn thì công ty của bạn có thể li-xăng hoặc bán một phần của một phần, nhiều phần hoặc toàn bộ độc quyền để đổi lấy một khoản thù lao. Việc thanh toán có thể được thực hiện một hoặc nhiều lần. Thường thì việc này sẽ mang lại cho doanh nghiệp của bạn nhiều lợi nhuận hơn so với việc trực tiếp khai thác bởi người tạo ra, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền.

Các độc quyền có thể chia, tách, li-xăng hoặc bán cho người khác bằng mọi phương thức bạn có thể nghĩ ra. Do đó, các quyền này có thể được bán hoặc li-xăng có giới hạn về lãnh thổ, thời gian, khu vực thị trường, ngôn ngữ (dịch), phương tiện truyền thông hoặc nội dung. Ví dụ, một chủ sở hữu quyền tác giả có thể chuyển nhượng hoàn toàn quyền tác giả của một tác phẩm hay bán quyền phát hành cho một nhà xuất bản, quyền làm phim cho một công ty

làm phim, quyền phát sóng tác phẩm cho một đài phát thanh và quyền chuyển thể tác phẩm sang thể loại kịch cho một đoàn kịch hoặc một công ty truyền hình.

Có nhiều cách thương mại hóa các tác phẩm sáng tạo:

- Đơn giản, bạn có thể **bán tác phẩm** được bảo hộ quyền tác giả, hoặc tạo ra các bản sao và **bán các bản sao** đó; trong cả hai cách trên, bạn vẫn sở hữu toàn bộ hoặc phần lớn các quyền phát sinh từ việc sở hữu quyền tác giả (xem đoạn tiếp theo);
- Bạn có thể cho phép một người khác đó sao chép hoặc sử dụng tác phẩm. Việc này có thể thực hiện được thông qua **li-xăng các quyền kinh tế** đối với tác phẩm của bạn; và
- Bạn có thể **bán (chuyển nhượng) toàn bộ hoặc một phần quyền tác giả** đối với tác phẩm của bạn.

Nếu bán tác phẩm của mình, liệu bạn có mất quyền đối với tác phẩm không?

Quyền tác giả khác với quyền sở hữu đối tượng hữu hình mà tác phẩm được định hình trên đó. Việc đơn thuần bán tác phẩm được bảo hộ bản quyền (ví dụ như chương trình máy tính hoặc bản thảo) không tự động chuyển quyền tác giả cho người mua. **Nhìn chung, quyền tác giả của một tác phẩm vẫn thuộc về tác giả trừ khi tác giả chuyển nhượng dứt khoát cho người mua bằng văn bản.**

Tuy nhiên, ở một số nước, nếu bạn bán bản sao hoặc bản gốc của tác phẩm (ví dụ như một bức tranh), bạn có thể mất đi một số độc quyền trong các quyền tác giả. Ví dụ, người mua bản sao có thể có quyền định đoạt đối với bản sao tác phẩm, chẳng hạn bán hoặc chuyển giao bản sao này (xem thêm phần “bán lần đầu” ở trang 15). Quyền nào mất đi hoặc được giữ lại được quy định hoàn toàn khác nhau ở mỗi quốc gia. Cần phải xem xét pháp luật về quyền tác giả ở nước sở tại cũng như ở thị trường xuất khẩu trước khi bán các bản sao của một tác phẩm.

Li-xăng quyền tác giả là gì?

Li-xăng là sự cho phép những người khác (cá nhân hoặc công ty) thực hiện một hoặc nhiều quyền kinh tế liên quan đến tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Ưu điểm của việc li-xăng là bạn vẫn giữ được quyền tác giả trong khi cho phép người khác tạo ra bản sao, phân phối, tải xuống qua mạng, phát sóng, truyền qua mạng internet, truyền đồng thời bằng cả phát thanh và truyền hình, hoặc tạo ra các tác phẩm phái sinh để thu tiền. Các thỏa thuận li-xăng có thể được thay đổi để đáp ứng các yêu cầu cụ thể của các bên. Do đó, bạn có thể li-xăng một số quyền mà không li-xăng các quyền khác. Ví dụ, khi li-xăng các quyền sao chép và sử dụng một trò chơi trên máy vi tính, bạn có thể giữ lại các quyền tạo ra các tác phẩm phái sinh từ trò chơi đó (ví dụ như một bộ phim).

Sự khác nhau giữa li-xăng độc quyền và không độc quyền là gì?

Một li-xăng có thể là độc quyền hoặc không độc quyền. Nếu bạn cấp li-xăng độc quyền, chỉ một mình người nhận li-xăng có quyền sử dụng tác phẩm dưới các hình thức quy định trong li-xăng. Ở hầu hết các nước, li-xăng độc quyền phải được thể hiện bằng văn bản thì mới có giá trị. Li-xăng độc quyền cũng có thể bị giới hạn, ví dụ, trong một vùng lãnh thổ hoặc trong một khoảng thời gian cụ thể, hoặc sự tiếp tục độc quyền có thể phải phụ thuộc vào các yêu cầu biểu diễn của các loại hình khác. Li-xăng độc quyền thường là một chiến lược kinh doanh tốt để có được một sản phẩm có bản quyền nhằm phân phối và bán trên thị trường, nếu bạn thiếu các nguồn lực để tự tiếp thị tác phẩm của mình có hiệu quả.

Mặt khác, nếu bạn cấp li-xăng không độc quyền cho một công ty, bạn cho phép công ty đó thực hiện một hoặc một số độc quyền của bạn, nhưng điều đó không cản trở bạn cho phép những người khác (bao gồm cả chính bạn) đồng thời thực hiện các quyền này. Do vậy, bạn có thể cho phép nhiều cá nhân hoặc công ty có quyền sử dụng, sao chép hoặc phân phối tác phẩm của bạn. Giống như li-xăng độc quyền, li-xăng không độc quyền có thể bị giới hạn hoặc hạn chế dưới mọi hình thức. Ở hầu hết các nước, li-xăng không độc quyền có thể thực hiện dưới dạng lời nói hoặc văn bản. Tuy nhiên, tốt nhất là thỏa thuận bằng văn bản.

Điều gì xảy ra khi bạn bán quyền tác giả của mình?

Một biện pháp thay thế cho li-xăng là bán quyền tác giả đối với tác phẩm của bạn cho người khác và người này sẽ trở thành chủ sở hữu mới của quyền tác giả. Thuật ngữ chuyên môn mô tả việc chuyển giao quyền sở hữu này là “chuyển nhượng”. Trong khi li-xăng chỉ cấp quyền được làm gì mà nếu không có li-xăng thì việc làm đó trở nên trái pháp luật thì chuyển nhượng chuyển đi tất cả quyền của bạn. Bạn có thể chuyển giao toàn bộ các quyền hoặc chỉ một phần trong số các quyền đó. Ở nhiều nước, việc chuyển nhượng phải được thể hiện bằng văn bản và có chữ ký của chủ sở hữu quyền tác giả thì mới có hiệu lực.

Ở một số ít các nước, quyền tác giả không thể bị chuyển nhượng hoàn toàn. Ngoài ra, xin nhớ rằng chỉ có thể chuyển nhượng các quyền kinh tế vì quyền nhân thân luôn luôn gắn liền với tác giả (xem trang 17).



Việc chuyển nhượng hoặc li-xăng độc quyền phải được thể hiện bằng văn bản.

Chiến lược li-xăng

Thông qua việc cấp li-xăng, bạn cho phép người nhận li-xăng làm một số việc nhất định được quy định trong thỏa thuận li-xăng, ngoài ra thì không được phép. Do đó, xác định rõ ràng phạm vi của các hoạt động được phép theo thỏa thuận li-xăng là việc rất quan trọng. Thông thường, tốt nhất là cấp các li-xăng có phạm vi hạn chế đối với các nhu cầu và lợi ích cụ thể của người nhận li-xăng. Việc cấp li-xăng không độc quyền tạo khả năng cấp nhiều li-xăng cho những người sử dụng có nhu cầu khác để đáp ứng các mục tiêu tương tự hoặc khác nhau dựa trên các điều khoản và điều kiện tương tự hoặc khác nhau.

Tuy nhiên, đôi khi việc kiểm soát hoàn toàn đối với một tác phẩm thể hiện sự an toàn trong kinh doanh đối với người nhận li-xăng hoặc một phần quan trọng trong chiến lược kinh doanh. Trong trường hợp này, một li-xăng độc quyền hoặc chuyển nhượng toàn bộ các quyền của bạn để đổi lấy một khoản tiền có thể là biện pháp tốt nhất. Nhưng bạn chỉ nên áp dụng biện pháp này khi không có sự lựa chọn nào khác và chắc chắn rằng bạn đã nhận được một khoản tiền thỏa đáng. Ngay khi bạn chuyển giao quyền đối với tác phẩm, bạn sẽ mất đi toàn bộ mọi tiềm năng thu nhập tiếp theo từ tác phẩm đó.

Thương mại là gì?

Thương mại là một hình thức tiếp thị nhờ đó một quyền sở hữu trí tuệ (tiêu biểu là nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp hoặc quyền tác giả) được sử dụng để thu hút sự chú ý của người tiêu dùng về một sản phẩm. Những mẫu truyện tranh vui, nghệ sĩ, ngôi sao nhạc pop, ngôi sao thể thao, bức tranh, bức tượng nổi tiếng, và nhiều hình ảnh khác xuất hiện trên mọi loại sản phẩm, như áo phông, đồ chơi, đồ văn phòng phẩm, cốc uống cà phê hay các bức áp phích. Việc buôn bán các sản phẩm dựa vào bản quyền có thể là một nguồn phụ thu sinh lợi:

- Đối với các doanh nghiệp sở hữu tác phẩm có bản quyền (như những truyện tranh hoặc bức ảnh vui) thì việc cấp li-xăng cho những thương nhân tiềm năng có thể tạo ra những khoản **phí li-xăng và thù lao**. Việc đó cũng cho phép một doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận từ các thị trường mới theo cách tương đối tiết kiệm chi phí và ít rủi ro.
- Các công ty sản xuất sản phẩm tiêu dùng có giá trị thấp, như cốc uống cà phê, kẹo hoặc áo phông, có thể làm cho các sản phẩm của mình có sức cuốn hút hơn bằng cách gắn thêm lên đó một nhân vật nổi tiếng, một tác phẩm nghệ thuật hoặc một yếu tố cuốn hút khác.

Việc thương mại đòi hỏi phải có sự cho phép có trước về việc sử dụng các quyền khác nhau trên hàng hóa (như tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu). Khi sử dụng các hình ảnh các nhân vật nổi tiếng trên hàng hóa cần lưu ý rằng các hình ảnh đó có thể được bảo vệ dưới hình thức các quyền tư hữu và quyền công cộng.

Mary Engelbreit: Nghệ sĩ và doanh nhân

Mary Engelbreit nổi tiếng thế giới về những thiết kế rắc rối và màu mè của mình, và cô đã trở thành người tiên phong trong li-xăng trong nghệ thuật. Một số công ty sản xuất bưu thiếp nổi tiếng đã mua các thiết kế của cô và một số công ty khác đang nóng lòng để được nhận li-xăng các tác phẩm độc đáo của Mary để gắn lên các loại sản phẩm bao gồm lịch, áo phông, cốc, quà tặng, tem, tượng sứ, v.v. Ví dụ về việc kinh doanh của Mary có thể tìm thấy tại địa chỉ

http://www.wipo.int/sme/en/case_studies/engelbreit_licensing.htm.



Bạn li-xăng tác phẩm của mình như thế nào?

Là chủ sở hữu quyền tác giả hoặc các quyền liên quan nên bạn hoàn toàn có quyền quyết định có hay không li-xăng, cách thức và đối tượng nhận li-xăng tác phẩm của mình. Có nhiều cách mà chủ sở hữu quyền tác giả vẫn quản lý được li-xăng của mình.

Có một giải pháp khác là **tự xử lý mọi vấn đề liên quan đến quá trình li-xăng**. Bạn có thể tự mình đàm phán các điều khoản của thỏa thuận li-xăng với từng đối tượng nhận li-xăng hoặc bạn có thể đưa ra thỏa thuận li-xăng dựa trên các điều khoản và điều kiện chuẩn mà bên nhận li-xăng phải chấp nhận nếu họ muốn khai thác các tác phẩm thuộc quyền tác giả hoặc các quyền liên quan.

Việc tự quản lý mọi quyền của bạn sẽ luôn luôn liên quan đến hầu hết công việc quản lý và chi phí đáng kể để thu thập thông tin thị trường, nghiên cứu các đối tượng nhận li-xăng tiềm năng và đàm phán các hợp đồng. Vì vậy, bạn có thể xem xét giao phó việc quản lý một số hoặc toàn bộ các quyền của bạn cho một **đại diện hoặc tổ chức dịch vụ li-xăng chuyên nghiệp**, như nhà xuất bản sách hoặc tổ chức sản xuất bản ghi âm, những người mà sau này sẽ thay mặt bạn ký kết các thỏa thuận li-xăng. Các tổ chức đại diện li-xăng thường có vị thế tốt hơn để xác định các đối tượng nhận li-xăng tiềm năng và đàm phán được giá và các điều khoản li-xăng tốt hơn là bạn tự làm lấy những điều

này.

Trên thực tế, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc các quyền liên quan, thậm chí cả các tổ chức dịch vụ li-xăng, thường gặp khó khăn trong việc quản lý mọi việc sử dụng khác nhau liên quan đến các tác phẩm của mình. Cũng sẽ rất khó cho người sử dụng, ví dụ các đài phát thanh và truyền hình, liên hệ với từng tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả để có được sự cho phép cần thiết. Trong trường hợp mà việc li-xăng cá nhân là không thể hoặc không khả thi, việc tham gia vào **tổ chức quản lý tập thể (CMO)** là một giải pháp hữu hiệu, nếu tồn tại một tổ chức quản lý một số loại hình tác phẩm liên quan. Các CMO sẽ thay mặt tác giả của các tác phẩm của một số loại hình nhất định quản lý việc sử dụng tác phẩm và chịu trách nhiệm đàm phán các li-xăng và thu lệ phí. Bạn có thể tham gia vào một CMO phù hợp, nếu có các tổ chức như vậy ở trong nước và/hoặc các nước khác.

Các tổ chức quản lý tập thể hoạt động như thế nào?

Các CMO hoạt động với tư cách là tổ chức trung gian giữa người sử dụng và các chủ sở hữu quyền tác giả là thành viên của CMO. Thông thường, ở mỗi nước có một CMO cho mỗi loại hình tác phẩm tác phẩm tương ứng. Tuy nhiên, chỉ có một số loại hình tác phẩm mới có CMO, như điện ảnh, âm nhạc, nhiếp ảnh, sao chép (mọi loại ấn phẩm), phát thanh và truyền hình, và kỹ thuật ứng dụng. Để tham gia một CMO, các thành viên phải thông báo cho CMO về các tác phẩm mà họ tạo ra hoặc sở hữu. Các hoạt động chính của một CMO là 1) tư liệu hóa các tác phẩm của các thành viên, 2) thay mặt các thành viên thực hiện li-xăng và thu lệ phí, 3) tổng hợp và báo cáo thông tin về việc sử dụng các tác phẩm, 4) quản lý và kiểm toán, và 5) phân phối tiền lệ phí cho các thành viên. Các tác phẩm thuộc danh mục tác phẩm của CMO sẽ được các cá nhân và công ty quan tâm thảo luận để đạt được li-xăng quyền sử dụng. Để các chủ sở hữu quyền tác giả và các quyền liên quan được đại diện ở phạm vi quốc tế, các CMO tham gia vào các thỏa thuận tương hỗ với các CMO khác trên toàn thế giới. Sau đó, các CMO sẽ thay mặt thành viên cấp các li-xăng, thu tiền lệ phí và phân phối lại khoản lệ phí thu được cho các chủ sở hữu quyền tác giả, dựa trên công thức đã thống nhất từ trước.

Những ưu điểm thực tế của việc quản lý tập thể là:

- Li-xăng tập thể mang lại nhiều lợi ích cho những người sử dụng và chủ sở hữu quyền. Việc **mua hàng một cửa** làm giảm rất nhiều gánh nặng quản lý cho những người sử dụng và chủ sở hữu quyền; việc quản lý tập thể không chỉ tạo cho các chủ sở hữu quyền giảm bớt chi phí trong việc tiếp cận thị trường mà còn tăng đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và triển khai để tạo ra các hệ thống số cho phép ngăn chặn hữu hiệu nạn xâm phạm bản quyền. Ngoài ra, li-xăng tập thể tạo ra sự cân bằng lớn hơn; không có một hệ thống quản lý tập thể với sự tham gia của mọi đối tượng vận hành thị trường thì các chủ sở hữu quyền ở quy mô vừa và nhỏ cũng như những người sử dụng ở quy mô vừa và nhỏ sẽ dễ dàng bị đánh bật ra khỏi thị trường.
- Quản lý tập thể cũng cho phép chủ sở của tác phẩm được bảo hộ sử dụng **sức mạnh đàm phán tập thể** nhằm đạt được các điều khoản và điều kiện tốt hơn cho việc sử dụng các tác phẩm của họ vì CMO có thể đàm phán dựa trên một cơ sở bình đẳng hơn với các nhóm người sử dụng đồng đẳng, mạnh hơn và thường phân tán và cách xa nhau.

- Các doanh nghiệp muốn sử dụng quyền tác giả và các quyền liên quan của người khác có thể đàm phán với chỉ một tổ chức và có thể đạt được một **li-xăng trọn gói**. Một li-xăng trọn gói cho phép người nhận li-xăng sử dụng bất kỳ đối tượng nào trong mục lục hoặc danh mục tác phẩm của CMO trong một khoảng thời gian nhất định mà không cần đàm phán các điều khoản và điều kiện liên quan đến quyền của từng tác phẩm riêng biệt.
- CMO đưa ra một công cụ hữu ích đối với các doanh nghiệp muốn nhận li-xăng các tác phẩm dưới hình thức **kỹ thuật số**, khi tạo ra các công cụ đơn giản để đạt được các quyền này.

Quản lý quyền tác giả và các quyền liên quan

Các quyền đạt được từ quyền tác giả và các quyền liên quan có thể được quản lý bởi:

- Chủ sở hữu quyền;
- Một trung gian, như nhà xuất bản, nhà sản xuất hoặc nhà phân phối; hoặc
- Một tổ chức quản lý tập thể (CMO). Trong một số trường hợp, việc quản lý của một CMO thậm chí còn được quy định bởi pháp luật.

- Nhiều CMO cũng đóng một vai trò quan trọng ngoài việc làm trung gian li-xăng. Ví dụ, các tổ chức này tham gia vào thực thi quyền (chống lại việc vi phạm bản quyền); cung cấp dịch vụ giáo dục và phổ biến thông tin; giao lưu với các nhà làm luật; khuyến khích và thúc đẩy sự phát triển các tác phẩm mới ở các nền văn hóa khác nhau thông qua các sáng kiến văn hóa; và đóng góp vào sự phát triển của xã hội và pháp lý của các thành viên của tổ chức. Trong những năm gần đây, nhiều CMO đã tích cực phát triển các thành phần DRM để quản lý quyền (xem trang 26). Tương tự, nhiều CMO đã tích cực tham gia vào các diễn đàn quốc tế để thúc đẩy sự phát triển các chuẩn mực chung, mang tính quốc tế và an toàn để đáp ứng các nhu cầu quản lý và thực thi quyền mà mình đại diện.
- Thông tin chi tiết về các CMO cụ thể ở mỗi quốc gia có thể tìm thấy tại liên hiệp CMO quốc tế (xem Phụ lục I) hoặc tại cơ quan quản lý quyền tác giả quốc gia (xem Phụ lục II), từ hiệp hội công nghiệp tương ứng hoặc từ một trong các tổ chức phi chính phủ có tên trong Phụ lục I ở trang 55.

Quản lý tập thể trong ngành công nghiệp âm nhạc

Việc quản lý tập thể các quyền đóng một vai trò trọng tâm trong các doanh nghiệp âm nhạc do các loại quyền khác nhau trong chuỗi kinh doanh âm nhạc. **Quyền cơ học** có được là thay mặt cho các tác giả, các nhà sáng tác và các nhà xuất bản; **Quyền biểu diễn** có được là thay mặt cho các tác giả, nhà soạn nhạc và các nhà sản xuất bản; và **quyền biểu diễn** có được là thay mặt cho người biểu diễn và các nhà sản xuất bản ghi âm (xem trang 20). Dĩ nhiên, hàng ngàn công ty ghi âm vừa và nhỏ, nhà xuất bản âm nhạc và nhạc sĩ ở mỗi quốc gia dựa vào các tổ chức li-xăng tập thể trong nước và/hoặc ở phương xa để đại diện cho quyền lợi của họ và đàm phán với những đối tượng sử dụng âm nhạc hùng mạnh (các tập đoàn viễn thông, phát thanh, truyền hình hoặc truyền hình cáp lớn) để đảm bảo một sự đền bù thỏa đáng cho các hoạt động sáng tạo của họ. Đồng thời, tất cả những người nhận li-xăng, bất kể ở quy mô nào, đều có thể tiếp cận với toàn bộ danh mục tác phẩm mà không cần đàm phán với một số lượng lớn các chủ sở hữu quyền riêng lẻ.



Các CMO của những người biểu diễn (âm nhạc và nghe nhìn) đã và đang quản lý các quyền trên **Internet** từ khi bắt đầu có, chủ yếu vừa phát thanh và truyền hình và truyền quan mạng, và từ giờ trở đi sẽ được gọi là “quyền tạo ra sẵn có” (xem trang 16).

Ở hầu hết các nước, một tập đoàn phát thanh truyền hình phải trả tiền cho **quyền phát sóng âm nhạc**. Tiền được thanh toán cho nhà soạn nhạc, nhưng thường bằng con đường gián tiếp. Trên thực tế, nhà soạn nhạc chuyển nhượng các quyền của mình cho một tổ chức (CMO) có trách nhiệm đàm phán với tất cả các đối tượng muốn biểu diễn bản nhạc trước công chúng. CMO đại diện cho các thành viên bao gồm số lượng lớn nhà soạn nhạc sẽ trả tiền nhuận bút cho các thành viên dựa trên số lần bản nhạc được biểu diễn trước công chúng. Các tổ chức phát thanh truyền hình đàm phán việc thanh toán trọn gói một lần hàng năm với CMO và cung cấp cho CMO các mẫu lấy từ các kênh cụ thể về số lượng phát một bản ghi âm, giúp cho việc tính toán trả tiền nhuận bút cho các nhà soạn nhạc. CMO này có thể là tổ chức biểu diễn bất kỳ. Ví dụ, các tổ chức phát thanh viên của Khối thịnh vượng chung, tổ chức có liên quan nhiều nhất là Hiệp hội Quyền biểu diễn của Ô-xtrây-li-a, hoặc Tổ chức Quyền biểu diễn có trụ sở tại Vương quốc Anh. Cả hai tổ chức này đều có chức năng cấp li-xăng cho các tổ chức phát thanh sử dụng các bản nhạc được sáng tác từ mọi nơi trên thế giới.

Ví dụ, Hiệp hội Quyền biểu diễn của Ô-xtrây-li-a (APRA) không chỉ kiểm soát các bản nhạc được các chủ sở hữu ủy quyền cho mình tại Ô-xtrây-li-a, Niu Dilân, Nam Thái Bình Dương, mà còn cả các bản nhạc của các nhà soạn nhạc người Anh và các nhà xuất bản là thành viên của Hiệp hội Quyền biểu diễn. Các thỏa thuận tương tự cho phép APRA kiểm soát tại Ô-xtrây-li-a và Niu Dilân các tác phẩm âm nhạc của các nhà soạn nhạc là thành viên của các hiệp hội ở Hoa Kỳ, cũng như các hiệp hội của các nước như Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha,

Hà Lan, Hy Lạp và các nước khác.

Việc li-xăng nhằm cho phép biểu diễn trước công chúng là cần thiết cho bất kỳ **chương trình phát sóng các truyền hình nào có chứa đựng âm nhạc**. Quyền biểu diễn phải được li-xăng từ các chủ sở hữu quyền hoặc các nhà xuất bản cho phép sử dụng sáng tác và các bản ghi âm. Một li-xăng trọn gói sẽ an toàn và thường nhận được từ một hiệp hội quyền biểu diễn.

Quản lý tập thể việc sao chép

Các doanh nghiệp sử dụng rất nhiều loại **ấn phẩm được bảo hộ quyền tác giả**. Ví dụ, họ có thể cần sao chụp các bài từ báo, tạp chí hoặc các ấn phẩm định kỳ và phân phối chúng cho người lao động/nhân viên nhằm mục đích thông tin hoặc nghiên cứu. Sẽ là phi thực tế đối với các công ty, nếu có thể, trực tiếp xin phép từ các tác giả hoặc các nhà xuất bản trên khắp thế giới cho việc sử dụng đó.

Đáp ứng nhu cầu li-xăng về việc sao chép với số lượng lớn, các tác giả và nhà xuất bản đã thành lập ở nhiều nước các Tổ chức Bảo vệ quyền sao chép (RROs) - một hình thức khác của CMO - hoạt động như các tổ chức trung gian và tạo thuận lợi cho việc cấp phép bản quyền cần thiết vào bất cứ khi nào mà chủ sở hữu quyền không thể thực hiện



được một cách riêng lẻ được.

Thay mặt các thành viên của mình, RRO cấp li-xăng cho phép tạo ra các bản sao hoặc bản quét một phần của tác phẩm đã được công bố (bao gồm sách, tạp chí, tập san, v.v.) với số lượng các bản sao hạn chế để các nhân viên của các tổ chức, cơ quan sử dụng (bao gồm cả thư viện, cơ quan nhà nước, cửa hàng sao chép, tổ chức giáo dục, và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp). Một số RRO cũng được phép cấp li-xăng cho các hình thức sử dụng quyền tác giả khác, như các quyền liên quan đến phân phối điện tử thông qua mạng máy tính.

6. SỬ DỤNG TÁC PHẨM THUỘC SỞ HỮU CỦA NGƯỜI KHÁC

Khi nào bạn cần xin phép để sử dụng tác phẩm của người khác?

Các doanh nghiệp thường cần sử dụng các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả hoặc quyền liên quan để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của mình. Khi sử dụng tác phẩm của người khác, trước hết bạn phải xác định xem có cần xin phép về quyền tác giả hay không. Về nguyên tắc, bạn cần phải xin phép chủ sở hữu quyền tác giả:

- Nếu tác phẩm thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về quyền tác giả và/hoặc quyền liên quan (xem phần 2);
- Nếu tác phẩm không thuộc khu vực sở hữu công cộng (xem trang 46);
- Nếu việc khai thác theo kế hoạch của bạn bao gồm toàn bộ hoặc một phần các quyền được cấp cho chủ sở hữu quyền tác giả và/hoặc các quyền liên quan; và
- Nếu việc sử dụng theo dự định của bạn không thuộc phạm vi “sử dụng công bằng” hoặc “xử sự công bằng” hoặc theo một giới hạn hay ngoại lệ cụ thể được quy định trong pháp luật quốc gia về quyền tác giả hoặc quyền liên quan (xem trang 47).

Xin nhớ rằng bạn có thể cần sự cho phép cụ thể để sử dụng nội dung tác phẩm của người khác **bên ngoài cơ sở kinh doanh của bạn** (“buổi trình diễn lưu động” của nhà đầu tư, trang web của công ty, báo cáo hàng năm, tạp chí của công ty, v.v.), và

bên trong cơ sở kinh doanh của bạn (phân phối cho các nhân viên, nghiên cứu sản phẩm, họp và đào tạo nội bộ, v.v.). Và, thậm chí nếu bạn sử dụng chỉ **một phần tác phẩm có bản quyền**, nói chung bạn cũng cần phải xin phép trước (xem trang 52).

Bạn có cần phải xin phép để tạo ra bản điện tử hoặc sử dụng trong môi trường kỹ thuật số các tác phẩm của người khác?

Bảo hộ quyền tác giả áp dụng cả đối với việc sử dụng hoặc lưu giữ dưới dạng kỹ thuật số giống như việc sử dụng dưới các hình thức khác. Do đó, bạn cần phải xin phép trước từ chủ sở hữu quyền tác giả để quét (scan) tác phẩm của họ; đưa tác phẩm của họ lên một tạp chí điện tử hoặc một trang web; lưu giữ nội dung dưới dạng kỹ thuật số trong cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp bạn; hoặc công bố tác phẩm của họ trên trang web của bạn. Hầu hết các trang web đều có địa chỉ e-mail của người làm đầu mối liên hệ nhằm tạo thuận lợi cho việc liên hệ xin phép sao chép nội dung hoặc hình ảnh.



Công nghệ hiện nay làm cho việc sử dụng các nguyên liệu do người khác tạo ra - như phim ảnh, clip truyền hình, âm nhạc, hình ảnh, tranh ảnh, phần mềm, văn bản, v.v. - trên trang web của bạn một cách dễ dàng. Việc không bị ràng buộc về kỹ thuật trong sử dụng hoặc sao chép tác phẩm không cho bạn quyền hợp pháp để làm điều đó.

Nếu bạn đã mua một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, bạn có được tự do sử dụng như bạn muốn hay không?

Như đã giải thích ở trên, quyền tác giả là độc lập với quyền sở hữu tác phẩm (xem trang 35). Việc mua một cuốn sách, một đĩa CD, một băng video hay một chương trình máy tính hoàn toàn không có nghĩa là cho phép người mua quyền tạo ra các bản sao tiếp theo cũng như biểu diễn hay trưng bày

chúng trước công chúng. Quyền thực hiện các hành động đó thông thường vẫn thuộc về chủ sở hữu quyền mà bạn phải xin phép khi muốn thực hiện các hành vi này. Bạn phải lưu ý rằng, khi sao chép hoặc quét (scan) một tác phẩm để tạo ra bản sao dưới dạng điện tử hay tải một bản sao dưới dạng điện tử một tác phẩm đều liên quan đến hành vi sao chép tác phẩm, thì nhìn chung đều phải xin phép trước khi thực hiện các hành vi đó.

Li-xăng phần mềm

Phần mềm trọn gói chuẩn thường được li-xăng cho bạn trên cơ sở mua bán. Bạn mua món hàng cụ thể nhưng chỉ khi nhận được li-xăng cho những sử dụng phần mềm có trong món hàng đó. Điều khoản và điều kiện li-xăng (được gọi là “**li-xăng gói chặt**”) thường có trong món hàng và có thể bị trả lại nếu bạn không đồng ý với các điều khoản nêu trong đó. Việc mở món hàng ra đồng nghĩa với việc bạn đồng ý với các điều khoản và điều kiện trong thỏa thuận. Ngoài ra, **thỏa thuận li-xăng** có thể được gộp trong cả những phần mềm trọn gói đó.

Thông thường, việc li-xăng phần mềm cũng diễn ra trực tuyến bằng việc sử dụng các công cụ gọi “**li-xăng cú nhấp**”. Trong các li-xăng này, bạn chấp nhận các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận bằng cách nhấp chuột vào các mục liên quan trên trang web. Nếu bạn cần sử dụng một

phần mềm cụ thể cho một số máy tính trong công ty bạn, bạn có thể nhận được **số lượng li-xăng lớn** giúp bạn tiết kiệm đáng kể chi phí so với việc mua li-xăng phần mềm tính theo số lượng.

Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều tranh luận liên quan đến hiệu lực của các li-xăng phần mềm khi các nhà sản xuất cố gắng mở rộng phạm vi các quyền thông qua các điều khoản hợp đồng bổ sung vượt ra ngoài sự cho phép của pháp luật về quyền tác giả và/hoặc các quyền liên quan.

Trong tất cả các trường hợp trên, bạn phải thận trọng nghiên cứu thỏa thuận li-xăng để tìm ra điều mà bạn có thể hoặc không thể thực hiện với phần mềm bạn đã mua. Hơn nữa, có thể có các ngoại lệ theo pháp luật bản quyền quốc gia cho phép bạn sử dụng phần mềm máy tính mà không cần xin phép, như tạo ra các sản phẩm hoạt động đồng thời, sửa chữa các lỗi, kiểm tra an toàn và tạo một bản sao dự phòng.

Nội dung hoặc tài liệu nào mà bạn được sử dụng mà không cần phải xin phép?

Bạn không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả:

- Nếu bạn đang sử dụng một nội dung của tác phẩm không được bảo hộ theo pháp luật quyền tác giả. Ví dụ, nếu bạn thể hiện các **sự kiện hoặc ý tưởng** từ một tác phẩm được bảo hộ theo cách riêng của bạn, mà không phải là sự sao chép cách diễn đạt của tác giả (xem trang 13);
- Nếu tác phẩm thuộc **khu vực sở hữu công cộng**; và
- Nếu việc sử dụng của bạn thuộc phạm vi “sử dụng công bằng” hoặc “xử lý công bằng” hoặc thuộc các **hạn chế hoặc ngoại lệ** được pháp luật quyền tác giả quốc gia quy định cụ thể.

Một tác phẩm thuộc khu vực sở hữu công cộng khi nào?

Nếu không ai nắm quyền tác giả đối với tác phẩm thì tác phẩm đó thuộc về khu vực sở hữu công cộng và mọi người có quyền tự do sử dụng cho mọi mục đích. Các loại tác phẩm sau đây sẽ thuộc về khu vực sở hữu công cộng:

Ví dụ: Frédéric Chopin mất năm 1849. Âm nhạc và ca từ do ông sáng tác thuộc về khu vực sở hữu công cộng. Do đó, bất kỳ ai đều có thể sử dụng nhạc của Chopin. Tuy nhiên, vì bản ghi âm được bảo hộ riêng theo các lần phối khí nên các bản ghi về âm nhạc của Chopin có thể vẫn được bảo hộ quyền tác giả.

- Tác phẩm đã hết thời hạn bảo hộ quyền tác giả (xem trang 23);
- Tác phẩm không được bảo hộ quyền tác giả (ví dụ, tên một cuốn sách) (xem trang 13); và
- Một tác phẩm đã bị chủ sở hữu quyền tác giả dứt khoát từ bỏ các quyền, ví dụ bằng cách đưa ra một thông báo về việc từ bỏ quyền cho công chúng.

Việc không có thông báo về quyền tác giả không có nghĩa là tác phẩm thuộc khu vực sở hữu công cộng, thậm chí ngay cả khi tác phẩm có sẵn trên Internet.

Làm thế nào để biết được là một tác phẩm vẫn được bảo hộ quyền tác giả và các quyền liên quan?

Phù hợp với các quyền nhân thân, thông thường tên của tác giả sẽ được ghi trên tác phẩm, trong khi năm mà tác giả mất có thể được ghi nhận trong các thư mục tác phẩm hoặc các sổ đăng bạ công khai. Nếu việc tra cứu này không mang lại các kết quả rõ ràng, bạn có thể tham vấn cơ quan đăng bạ quyền tác giả hoặc cơ quan bản quyền quốc gia (nếu có) để kiểm tra mọi thông tin liên quan, hoặc bạn có thể liên hệ với tổ chức quản lý tập thể liên quan hoặc nhà xuất bản tác phẩm. Xin lưu ý có thể có một vài quyền tác giả trên một sản phẩm, các quyền này có thể thuộc nhiều chủ sở hữu khác nhau, và có các thời gian bảo hộ khác nhau. Ví dụ, một cuốn sách có thể bao gồm các ký tự và hình ảnh được bảo hộ bởi một số quyền tác giả riêng rẽ, mỗi quyền có ngày hết hạn khác nhau.

Khi nào bạn có thể sử dụng một tác phẩm theo quy định về hạn chế hoặc ngoại lệ của quyền tác giả hoặc theo khái niệm “sử dụng công bằng” hay “xử lý công bằng”?

Tất cả pháp luật quyền tác giả quốc gia đều quy định một số hạn chế hoặc ngoại lệ nhằm hạn chế phạm vi bảo hộ quyền tác giả và cho phép việc tự do sử dụng các tác phẩm trong một số trường hợp nhất định hoặc sử dụng không cần xin phép nhưng phải trả một khoản tiền. Các quy định cụ thể có thể khác nhau giữa các nước, tuy nhiên các ngoại lệ và hạn chế thông thường bao gồm việc sử dụng một **trích đoạn** từ tác phẩm đã công bố (tức là sử dụng đoạn trích trong một tác phẩm được sáng tác một cách độc lập), sao chép để **sử dụng cá nhân** (ví dụ để phục vụ các mục đích học tập và nghiên cứu), sao chép để sử dụng cho **thư viện và lưu trữ** (ví dụ các tác phẩm không còn phát hành, khi các bản sao đã quá cũ nát để cho công chúng mượn), **giáo viên** sao chép các đoạn trích để học sinh trong lớp sử dụng, hoặc làm các bản sao đặc biệt để những **người khiếm thị** sử dụng.

Một số hạn chế hoặc ngoại lệ khác phục vụ lợi ích của các nhóm khác nhau được các nước quy định khác nhau. Các ngoại lệ và hạn chế được quy định chặt chẽ trong luật quốc gia để có thể tham khảo áp dụng là khá phổ biến. Ngoài ra, bạn cũng cần có sự tư vấn của chuyên gia.

Ở các nước theo hệ thống “thông luật”, như Ô-

xtrây-li-a, Ca-na-đa, Ấn Độ, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, các tác phẩm là đối tượng của việc “**sử dụng công bằng**” hoặc “**xử lý công bằng**”. Ở các nước này, việc quy định trong luật bản quyền là ít cụ thể. Việc “sử dụng công bằng” thừa nhận một số loại hình sử dụng tác phẩm được bảo hộ bản quyền của người khác mà không phải xin phép chủ sở hữu quyền tác giả. Việc sử dụng được coi là công bằng khi nó đủ tối thiểu đến mức không cản trở vô lý các độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả về sao chép cũng như những hình thức sử dụng khác đối với tác phẩm. Sẽ rất khó để mô tả các nguyên tắc chung liên quan đến “sử dụng công bằng” bởi vì nó luôn luôn được quy định cụ thể theo hoàn cảnh thực tế. Tuy nhiên, thông thường những người sao chép tác phẩm phục vụ **mục đích cá nhân** có quyền “sử dụng công bằng” lớn hơn so với những người sao chép phục vụ cho mục đích thương mại. Những ví dụ về các hoạt động được coi là “sử dụng công bằng” bao gồm cả việc phân phối bản sao của một hình vẽ lấy từ báo chí để phục vụ việc giảng dạy trên lớp, mô phỏng một tác phẩm vì mục đích châm biếm hoặc bình luận xã hội, các đoạn trích từ một tác phẩm đã được công bố, hoặc làm công nghệ ngược đối với phần mềm để phục vụ tính tương thích. Phạm vi “sử dụng công bằng” là khác nhau giữa các nước.

Cần lưu ý rằng, ở hầu hết các nước, ngay cả khi nếu bạn sử dụng tác phẩm của người khác theo các quy định nói trên, bạn vẫn cần phải dẫn chiếu đến tên

Hệ thống thuế đối với việc sao chép cá nhân là gì?

Các cá nhân sao chép một số lượng lớn các tác phẩm được bảo hộ bản quyền phục vụ mục đích sử dụng cá nhân, phi thương mại. Việc sao chép này tạo ra một thị trường sinh lợi cho các nhà sản xuất và những người nhập khẩu thiết bị ghi âm và truyền thông. Tuy nhiên, bản thân việc sao chép cá nhân không thể được quản lý theo hợp đồng: các bản sao cá nhân được tạo ra tự nhiên bởi những người ở trong nhà riêng của họ. Do đó, ở một số nước, việc sao chép sử dụng cá nhân được phép theo các ngoại lệ; không cần phải có sự cho phép trước. Nhưng ngược lại, tại một số nước đã đặt ra một hệ thống đánh thuế để bồi thường cho các nghệ sĩ, nhà văn và nhạc sĩ cho việc sao chép tác phẩm của họ. Một hệ thống đánh thuế có thể bao gồm hai nội dung:

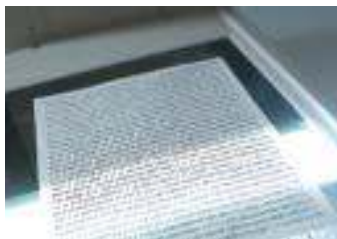
- **Thuế thiết bị và phương tiện truyền**

thông: một khoản lệ phí nhỏ được thêm vào giá của tất cả các thiết bị ghi âm, từ máy copy và máy fax đến máy ghi đĩa CD và DVD, máy ghi băng cassette và máy quét. Một số nước cũng quy định một mức thuế cho phương tiện truyền thông trắng, như giấy photocopy, băng trắng, đĩa CD-R hoặc thẻ nhớ.

- **Thuế người sử dụng:** là loại thuế do các trường học, cao đẳng, chính phủ và các viện

nghiên cứu, trường đại học, thư viện và các doanh nghiệp nộp như một loại “phí của người sử dụng” cho việc tạo ra một khối lượng các bản sao lớn.

Các khoản thuế này thường được tổ chức quản lý tập thể thu từ các nhà sản xuất, người nhập khẩu, người vận hành hoặc người sử dụng, và sau đó phân phối cho các chủ sở hữu quyền liên quan.



Ví dụ của nước Bỉ

Ở Bỉ, các doanh nghiệp sản xuất các bản sao tác phẩm được bảo hộ bằng các thiết bị của mình (ví dụ thiết bị thuộc sở hữu, mượn hoặc thuê) phải trả tiền thù lao. Khoản thù lao này tương ứng với số lượng bản sao tác phẩm được bảo hộ. Tổ chức Bảo vệ quyền sao chép của Bỉ - REPROBEL, chịu trách nhiệm thu khoản thuế này và phân phối khoản thu này một cách hợp lý.

Bạn có thể sử dụng tác phẩm được bảo hộ theo các biện pháp bảo vệ bằng công nghệ (TPM) không?

Các doanh nghiệp cần cẩn trọng khi sử dụng với mục đích thương mại các tác phẩm được bảo vệ bởi TPM nếu việc sử dụng đó buộc phải **phá vỡ TPM** mà việc này hiện tại bị cấm tại một số quốc gia. Ở hầu hết các nước, trách nhiệm pháp lý cho hành vi vi phạm là khác nhau và khác so với các nghĩa vụ pháp lý cho việc xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm được bảo hộ. Điều này có nghĩa là thậm chí việc phá vỡ là được phép thì vẫn áp dụng các nguyên tắc thông thường liên quan đến xâm phạm quyền tác giả. Do vậy, bất kỳ sự khai thác tác phẩm nào chắc chắn vẫn cần đến li-xăng của chủ sở hữu quyền tác giả.

Ví dụ, việc phá vỡ một TPM có thể xảy ra nếu bạn đột nhập vào một hệ thống quản lý quyền bằng kỹ thuật số của người khác để sử dụng nội dung được bảo hộ mà không được phép, hoặc nếu bạn giải mã một tác phẩm có bản quyền mà không được phép. Pháp luật của một số nước không chỉ coi hành vi phá vỡ là một hành vi phạm pháp mà còn coi các **hành vi chuẩn bị** hay **cung cấp thiết bị phá vỡ** cũng là hành vi xâm phạm.

Cách thức để có được sự cho phép sử dụng tác phẩm được bảo hộ do người khác sở hữu?

Có hai cách chủ yếu để có được sự cho phép sử dụng tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả hoặc các quyền liên quan: sử dụng các dịch vụ của một CMO, hoặc liên hệ trực tiếp với chủ sở hữu quyền tác giả hoặc các quyền liên quan nếu có các thông tin liên lạc.

Cách tốt nhất có thể là cách đầu tiên nếu tác phẩm đã được đăng ký trong danh mục của một **CMO** liên quan, đây cũng được xem là sự đơn giản hóa trong việc đạt được li-xăng. Thông thường, các CMO đưa ra các loại li-xăng khác nhau cho các mục đích và việc sử dụng khác nhau. Một số CMO đưa ra cả các mẫu li-xăng dưới dạng kỹ thuật số (xem thêm các trang 40-43).

Nếu quyền tác giả hoặc các quyền liên quan trong tác phẩm không được quản lý bởi một CMO nào, bạn sẽ phải liên hệ trực tiếp với chủ sở hữu quyền tác giả hoặc các quyền liên quan hay đại diện của họ. Tên của người ghi trên thông báo về quyền tác giả có thể là chủ sở hữu quyền tác giả ban đầu, nhưng qua thời gian, các quyền kinh tế của quyền tác giả hoặc các quyền liên quan có thể đã được chuyển giao cho người khác. Bằng cách tra cứu **Sổ đăng bạ quyền tác giả quốc gia** bạn có thể xác định được chủ sở hữu quyền tác giả và các quyền liên quan hiện tại ở một số nước như Ấn Độ và Hoa Kỳ, những nước quy định một hệ thống đăng ký quyền tác giả tự nguyện.

Trong trường hợp đối với các tác phẩm viết hoặc âm nhạc, bạn có thể liên hệ với **nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất bản ghi âm**, những nơi thường sở hữu quyền sao chép đối với tác phẩm.

Do có thể có một số “tầng” quyền khác nhau nên có thể có một số chủ sở hữu quyền khác nhau để liên hệ xin cấp li-xăng. Ví dụ, có thể có một nhà xuất bản đối với sáng tác, một công ty ghi âm để ghi âm bản nhạc và thường có cả những người biểu diễn nữa.

Đối với những li-xăng quan trọng, cần phải có ý kiến tư vấn của chuyên gia trước khi đàm phán các điều khoản và điều kiện trong thỏa thuận li-xăng, thậm chí ngay cả khi một li-xăng được đưa ra với những điều khoản và điều kiện ban đầu được coi là tiêu chuẩn. Một chuyên gia li-xăng giỏi có thể giúp đạt được một giải pháp tốt nhất đáp ứng các nhu cầu kinh doanh của bạn.



Bạn cần được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép nếu bạn muốn sử dụng tác phẩm đó. Tác giả thường chuyển giao các quyền của họ cho một nhà xuất bản hoặc một CMO để quản lý việc khai thác kinh tế tác phẩm của họ

Doanh nghiệp của bạn có thể giảm được nguy cơ xâm phạm quyền như thế nào?

Việc tiến hành kiện tụng đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả có thể là một giải pháp rất tốn kém. Do đó, sẽ là sáng suốt nếu thực hiện các chính sách nhằm tránh được việc xâm phạm quyền. Xin gọi ý các chính sách dưới đây:

- Đào tạo đội ngũ nhân viên do công ty tuyển dụng để họ nhận thức được những tác động của quyền tác giả trong với công việc và hoạt động của họ;
- Đạt được các li-xăng hoặc chuyển nhượng cần thiết bằng văn bản và đảm bảo rằng các nhân viên biết rõ về phạm vi của các li-xăng hoặc chuyển nhượng đó;
- Ghi rõ trên mọi phương tiện có thể được sử dụng để xâm phạm quyền tác giả (như máy photocopy, máy vi tính, máy sản xuất đĩa CD và DVD) một thông báo rõ ràng là phương tiện đó không được sử dụng để xâm phạm quyền tác giả;
- Cấm hoàn toàn việc nhân viên của bạn tải xuống các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả từ Internet thông qua máy vi tính trong văn phòng mà không có sự cho phép của tác giả; và
- Nếu doanh nghiệp của bạn thường xuyên sử dụng các sản phẩm được bảo vệ bằng các biện pháp bảo vệ bằng công nghệ (TPM) thì phải xây dựng các chính sách để bảo đảm rằng các nhân viên không phá vỡ các TPM nếu không được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép, hoặc không vượt quá phạm vi được cho phép.

Mọi doanh nghiệp nên có chính sách toàn diện về việc tuân thủ quyền tác giả, bao gồm các thủ tục chi tiết để có được sự cho phép về bản quyền nhằm phục vụ việc kinh doanh và các nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp. Việc tạo ra văn hóa tuân thủ quyền tác giả trong doanh nghiệp của bạn sẽ làm giảm các nguy cơ xâm phạm quyền tác giả.



Tóm tắt

- **Tối đa hóa sự bảo hộ quyền tác giả của bạn.** Đăng ký các tác phẩm của bạn với cơ quan bản quyền quốc gia, nếu tồn tại hệ thống đăng ký quyền tác giả tự nguyện. Ghi một thông báo về quyền tác giả trên các tác phẩm của bạn. Sử dụng các công cụ quản lý quyền bằng kỹ thuật số để bảo vệ các tác phẩm dưới dạng số.
- **Xác định chủ sở hữu quyền tác giả.** Có các thỏa thuận bằng văn bản với tất cả nhân viên, các nhà thầu độc lập và những người khác để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền tác giả đối với bất kỳ tác phẩm nào được tạo ra cho công ty của bạn.

- **Tránh xâm phạm quyền.** Nếu sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn có chứa bất kỳ tác phẩm nào không hoàn toàn có xuất xứ từ công ty của bạn, thì phải tìm xem liệu bạn có cần phải xin phép sử dụng các tác phẩm đó hay không, và nếu cần thì phải có sự cho phép từ trước.
- Như một quy luật đương nhiên, **cố gắng đạt được mọi thứ liên quan đến quyền tác giả của bạn.** Li-xăng các quyền của bạn hơn là bán chúng đi. Cấp các li-xăng cụ thể và hạn chế nhằm làm cho các li-xăng đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của người nhận li-xăng.

7. THỰC THI QUYỀN TÁC GIẢ

Quyền tác giả của bạn bị xâm phạm khi nào?

Bất kỳ ai thực hiện một hành vi không có sự cho phép trước của chủ sở hữu quyền tác giả mà hành vi đó chỉ có chủ sở hữu quyền tác giả mới có quyền cho phép sử dụng hoặc ngăn cấm, thì bị coi là xâm phạm quyền tác giả của chủ sở hữu, và bị gọi là “xâm phạm” quyền tác giả.

Các **quyền kinh tế** có thể bị xâm phạm nếu một người, không có sự cho phép của tác giả:

- Thực hiện một hành vi mà chỉ mình chủ sở hữu có độc quyền thực hiện;
- Ở một số nước, thực hiện các hoạt động thương mại hoặc cung cấp phương tiện để tạo ra tác phẩm xâm phạm (ví dụ bán một đĩa CD sao chép lậu); hoặc
- Ở một số nước, nhập khẩu hoặc sở hữu một tác phẩm xâm phạm, trừ khi việc sở hữu đó thuộc về ngoại lệ được pháp luật quy định hoặc được miễn trừ khác.

Có thể xâm phạm quyền tác giả, thậm chí chỉ một **phần** của tác phẩm được sử dụng. Thông thường, một hành vi xâm phạm xảy ra khi “phần đáng kể” - là một phần quan trọng, cơ bản hoặc riêng biệt, - được sử dụng bằng một trong các phương pháp độc quyền đi ngược lại với chủ sở hữu quyền tác

giả. Về cả **chất lượng** và **số lượng**. Tuy nhiên, không có một nguyên tắc chung để xác định bao nhiêu phần của một tác phẩm có thể được sử dụng mà không xâm phạm quyền tác giả. Vấn đề sẽ được xác định theo từng trường hợp cụ thể, phụ thuộc vào những dữ kiện và tình huống thực tế của từng trường hợp.

Các **quyền nhân thân** có thể bị xâm phạm:

- Nếu sự đóng góp của bạn không được công nhận là tác giả của tác phẩm; hoặc
- Nếu tác phẩm của bạn là đối tượng của sự đối xử bất hợp lý hoặc bị thay đổi theo cách có thể gây tổn hại cho danh dự và uy tín của bạn.

Có thể là một hành vi xâm phạm (quyền tác giả hoặc độc lập) nếu một người sản xuất, nhập khẩu, hoặc thực hiện hành vi thương mại các phương tiện nhằm **phá vỡ các biện pháp bảo vệ bằng công nghệ** được sử dụng để bảo vệ các nội dung có bản quyền của bạn chống lại việc sử dụng trái phép. Hơn nữa, có thể là hành vi xâm phạm nếu ai đó **phá vỡ hoặc thay đổi các thông tin quản lý quyền** được gắn với tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả (xem trang 26).



Một hành vi đơn lẻ có thể xâm phạm quyền của nhiều chủ sở hữu quyền tác giả. Ví dụ, sẽ bị coi là hành vi xâm phạm quyền nếu một tổ chức phát sóng bán các băng ghi âm/hình các chương trình phát sóng. Tất nhiên, hành vi này cũng sẽ xâm phạm quyền của người sáng tác âm nhạc và công ty ghi âm đã sản xuất ra bản ghi âm gốc. Mỗi chủ thể quyền có thể thực hiện các hành vi pháp lý riêng biệt.

Bạn cần làm gì nếu các quyền của bạn có thể hoặc đã bị xâm phạm?

Gánh nặng thực thi quyền tác giả và các quyền liên quan chủ yếu thuộc về chủ sở hữu quyền. Điều này phụ thuộc vào bạn xác định các hành vi xâm phạm đối với quyền của mình và quyết định các biện pháp thực thi quyền.

Một luật sư về quyền tác giả hoặc một công ty luật có thể cung cấp các thông tin về các phương án hiện có và giúp bạn quyết định thời điểm, cách thức và hình thức pháp lý áp dụng để chống lại những kẻ xâm phạm, cũng như cách thức giải quyết các tranh chấp thông qua kiện tụng hoặc biện pháp khác. Cần bảo đảm rằng quyết định đó phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh tổng thể của bạn.

Nếu quyền tác giả của bạn bị xâm phạm, bạn có thể bắt đầu bằng việc gửi một lá thư (gọi là “thư chấm dứt và từ bỏ”) cho người xâm phạm để thông báo cho họ biết về sự tồn tại

của sự xâm phạm. Tốt nhất là bạn nên xin ý kiến tư vấn của luật sư khi viết lá thư nói trên. Ở một số nước, nếu ai đó đã vi phạm quyền tác giả của bạn trên Internet, bạn có thể áp dụng một trong các biện pháp sau:

- Gửi một thư chấm dứt hoặc từ bỏ đặc biệt cho nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) yêu cầu xóa bỏ nội dung xâm phạm khỏi trang web hoặc ngăn chặn việc truy cập đến nội dung đó (“thông báo và xóa bỏ”); hoặc
- Thông báo cho ISP để nhà cung cấp này thông báo cho các khách hàng của mình về việc hành vi xâm phạm và do đó sẽ tạo thuận lợi cho việc giải quyết vấn đề (phương pháp “thông báo”).

Sự bất ngờ đôi khi là chiến thuật tốt nhất.

Việc gửi cho người xâm phạm một thông báo có thể cho phép người đó giấu hoặc phá hủy chứng cứ. Nếu bạn thấy việc xâm phạm là cố ý và bạn biết nơi diễn ra hành vi xâm phạm, bạn có thể nêu vấn đề với tòa án mà không cần gửi thông báo cho kẻ xâm phạm và yêu cầu một lệnh đơn phương cho phép điều tra bất ngờ cơ sở của kẻ xâm phạm và tịch thu các chứng cứ liên quan.

Thủ tục trước tòa thường mất một khoảng thời gian đáng kể. Để tránh những tổn thất tiếp theo xảy ra trong thời gian này, bạn cần phải áp dụng biện pháp tức thì để tạm dừng hành vi bị cho là xâm phạm để ngăn chặn hàng hóa xâm phạm thâm nhập vào các kênh thương mại.

Pháp luật của hầu hết các quốc gia cho phép tòa án ban hành một lệnh tạm thời, theo đó tòa án có thể ra lệnh người bị nghi ngờ xâm phạm dừng hành vi xâm phạm và bảo vệ chứng cứ, chờ quyết định kết quả cuối cùng của vụ án.

Chỉ nên tiến hành các **thủ tục pháp lý** chống lại người có hành vi xâm phạm khi: (i) bạn có thể chứng minh rằng bạn là chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm; (ii) bạn có thể chứng minh hành vi xâm phạm đối với quyền của bạn; và (iii) giá trị thu được từ hành vi pháp lý nhiều hơn các chi phí khởi kiện. Các chế tài mà tòa án có thể đưa ra để bồi thường cho hành vi xâm phạm bao gồm thiệt hại, lệnh cấm của tòa án, các hóa đơn thu lợi, và các lệnh giao hàng hóa xâm phạm cho chủ sở hữu quyền. Kẻ xâm phạm cũng có thể buộc phải khai báo danh tính của bên thứ ba liên quan đến việc sản xuất và phân phối tác phẩm xâm phạm và các kênh phân phối của mình. Ngoài ra, theo yêu cầu, tòa án có thể ra lệnh rằng hàng hóa xâm phạm sẽ bị tiêu hủy mà không có bồi thường.

Pháp luật về quyền tác giả cũng có thể quy định trách nhiệm hình sự đối với việc sản xuất và buôn bán thương mại đối với bản sao tác phẩm xâm phạm. Các hình phạt cho hành vi xâm phạm có thể là phạt tiền hoặc thậm chí là phạt tù.

Để ngăn chặn việc nhập khẩu các tác phẩm xâm phạm quyền tác giả, bạn nên liên hệ với cơ quan

hải quan quốc gia. Nhiều quốc gia quy định các biện pháp thực thi ở biên giới nhằm cho phép các chủ sở hữu quyền tác giả và những người nhận li-xăng được yêu cầu tạm dừng thông quan đối với hàng giả mạo nhãn hiệu và hàng xâm phạm quyền tác giả.

Bạn chọn cách nào để giải quyết việc xâm phạm quyền tác giả mà không cần phải đưa ra tòa án?

Trong nhiều trường hợp, biện pháp hiệu quả để xử lý hành vi xâm phạm là thông qua hòa giải hoặc trọng tài. Nhìn chung, biện pháp trọng tài có các ưu điểm là thủ tục ít hơn, ngắn gọn hơn và tiết kiệm chi phí hơn so với các thủ tục tại tòa án, và quyết định của trọng tài dễ thực hiện trên phạm vi quốc tế hơn. Một ưu điểm của cả hòa giải và trọng tài là các bên vẫn kiểm soát được quy trình giải quyết tranh chấp. Do đó, nó giúp bạn duy trì được các mối quan hệ kinh doanh tốt với doanh nghiệp khác mà công ty của bạn có thể muốn tiếp tục hợp tác trong một thỏa thuận li-xăng hoặc li-xăng chéo mới trong tương lai. Thông thường, một kinh nghiệm tốt là nên đưa các điều khoản về hòa giải và trọng tài trong các thỏa thuận li-xăng. Để biết thêm thông tin, xin xem trên trang web của Trung tâm Hòa giải và Trọng tài của WIPO tại địa chỉ: arbitr.wipo.int/center/index.html.

PHỤ LỤC I

Những liên kết Internet hữu ích

Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO): www.wipo.int

Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa của WIPO: www.wipo.int/sme/en/

Trang web về quyền tác giả và các quyền liên quan của WIPO: www.wipo.int/copyright/en/index.html

Trang web về thực thi quyền sở hữu trí tuệ của WIPO: www.wipo.int/enforcement/en/index.html

Để mua các ấn phẩm tại Hiệu sách điện tử của WIPO: www.wipo.int/ebookshop. Các ấn phẩm này bao gồm:

- Hướng dẫn về Chuyển giao quyền tác giả và các quyền liên quan, ấn phẩm số 897;
- Quản lý tập thể về quyền tác giả và các quyền liên quan, ấn phẩm số 855.

Tải miễn phí các ấn phẩm từ địa chỉ: www.wipo.int/publications. Các ấn phẩm này bao gồm:

- Hiểu về quyền tác giả và các quyền liên quan, ấn phẩm số 909;
- Từ nghệ sĩ đến khán giả: Tác giả và người tiêu dùng hưởng lợi từ quyền tác giả và các quyền liên quan như thế nào, và hệ thống quản lý tập thể quyền tác giả, ấn phẩm số 922;
- Quản lý tập thể trong lĩnh vực sao chụp, ấn phẩm số 924.

Danh bạ các cơ quan quản lý quyền tác giả quốc gia: www.wipo.int/news/en/links/addresses/cr/index.htm

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế

Văn phòng quốc tế của Các Hiệp hội quản lý quyền của ngành công nghiệp sao chép và ghi âm (BIEM; viết tắt từ tên tiếng Pháp): www.biem.org

Liên minh Phần mềm doanh nghiệp (BSA): www.bsa.org

Liên minh quốc tế Hiệp hội các tác giả và nhà soạn nhạc (CISAC; viết tắt từ tên tiếng Pháp): www.cisac.org

Liên minh quốc tế Hiệp hội các nhà sản xuất phim (FIAPF; viết tắt từ tên tiếng Pháp):
www.fiapf.org

Liên minh quốc tế Các tổ chức bảo vệ quyền sao chép (IFRRO): www.ifrro.org

Liên minh quốc tế Hiệp hội công nghiệp ghi âm (IFPI): www.ifpi.org

Hiệp hội các công ty âm nhạc độc lập (IMPALA): www.impalosite.org

Hiệp hội các nhà xuất bản quốc tế (IPA): www.ipa-uie.org

Hiệp hội ngành công nghiệp phần mềm và thông tin (SIIA): www.siia.net

PHỤ LỤC II

Các địa chỉ trang web của các cơ quan quản lý quyền tác giả

An-giê-r-ia	www.onda@wissal.dz
An-đô-ra	www.omp.ad
Ác-hen-ti-na	www2.jus.gov.ar/minjus/ssjyal/autor
Ô-xtrây-li-a	www.ag.gov.au
Bác-ba-rốt	www.caipo.gov.bb
Bê-la-rút	vkudashov@belpatent.gin.by
	ncip@belpatent.gin.by
Belize	www.belipo/bz
Bosnia và Herzegovina	www.bih.nat.ba/zsmp
Bra-xin	www.minc.gov.br
Ca-na-đa	cipo.gc.ca
Trung Quốc (Hồng Kông)	www.info.gov.hk/ipd
Cô-lôm-bia	www.derautor.gov.co
Croatia	www.dziv.hr
Cộng hòa Séc	www.mkcr.cz
Đan Mạch	www.kum.dk
El Salvador	www.cnr.gob.sv
Phần Lan	www.minedu.fi
Gru-di-a	www.global-erty.net/saqpatenti
Đức	www.bmj.bund.de
Hungary	www.hpo.hu
Ai-xơ-len	www.ministryofeducation.is
Ấn Độ	copyright.gov.in
In-đô-nê-xi-a	www.dgip.go.id
Ai-rơ-len	www.entemp.ie
Kư-gu-xtan	www.kyrgyzpatent.kg
Lát-vi-a	www.km.gov.lv
Li-băng	www.economy.gov.lb

Lithuania	www.muza.lt
Luxembourg	www.etat.lu/EC
Malaysia	mipc.gov.my
Mêhicô	Www.sep.gob.mx/wb2/sep/sep_459_indautor
Monaco	Www.european-patent-office.org/patlib/country/monaco/
Mông Cổ	www.ipom.mn
New Zealand	www.med.govt.nz
Niger	www.bnda.ne.wipo.net
Nauy	www.dep.no/kd/
Peru	www.indecopi.gob.pe
Philippines	ipophil.gov.ph
Hàn Quốc	www.mct.go.kr/english
Liên bang Nga	www.rupto.ru
Singapore	www.gov.sg/minlaw/ipos
	www.ipos.gov.sg/
Slovakia	www.culture.gov.sk
Slovenia	www.sipo.mzt.si/
Tây Ban Nha	www.mcu.es/Propiedad_Intelectual/indice.htm
Thụy Sĩ	www.ige.ch
Thái Lan	www.ipthailand.org
Thổ Nhĩ Kỳ	www.kultur.gov.tr
U-crai-na	www.sdip.gov.ua
	www.uacrr.kiev.ua
Vương quốc Anh	www.patent.gov.uk
Hoa Kỳ	Www.loc.gov/copyright

PHỤ LỤC III

Tóm tắt một số điều ước quốc tế chính trong lĩnh vực quyền tác giả và các quyền liên quan

Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (Công ước Berne) (1886)

Công ước Berne là điều ước quốc tế quan trọng nhất về quyền tác giả. Ngoài các vấn đề khác, Công ước Berne thiết lập nguyên tắc “đối xử quốc gia”, tức là ở mọi quốc gia thành viên, tác giả nước ngoài được hưởng các quyền giống như tác giả trong nước. Hiện Công ước có hiệu lực ở 162 nước. Có thể xem danh sách quốc gia thành viên và nội dung đầy đủ của Công ước này tại địa chỉ www.wipo.int/treaties/en/ip/berne/index.html.

Công ước quốc tế về Bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng (Công ước Rome) (1961)

Công ước Rome mở rộng sự bảo hộ đối với các quyền liên quan: các nghệ sĩ biểu diễn được hưởng các quyền đối với các tiết mục biểu diễn của họ, nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng các quyền đối với các bản ghi âm của họ, và các tổ chức phát thanh và truyền hình được hưởng các quyền đối với các chương trình phát sóng của họ. Hiện có 83 nước ký kết để trở thành thành viên của Công ước này. Có thể xem danh sách quốc gia thành viên và nội dung đầy đủ của Công ước tại địa chỉ www.wipo.int/treaties/en/ip/rome/index.html.

Công ước về Bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống việc sao chép trái phép bản ghi âm (Công ước về Bản ghi âm) (1971)

Công ước về Bản ghi âm quy định nghĩa vụ của mỗi nước thành viên phải bảo vệ các nhà sản xuất bản ghi âm là công dân của nước đó hoặc của nước thành viên khác chống lại việc sao chép trái phép, chống lại việc nhập khẩu các bản sao chép đó với mục đích phân phối đến công chúng, và chống lại việc phân phối đến công chúng các bản sao chép này. “Bản ghi âm” có nghĩa là một bản định hình âm thanh độc quyền (nghĩa là không chứa đựng, ví dụ như, nhạc của các bộ phim hay băng video), dưới bất kỳ hình thức nào (đĩa, băng hoặc dạng khác). Hiện Công ước có hiệu lực ở 75 quốc gia. Có thể xem danh sách các nước thành viên và nội dung đầy đủ của Công ước này tại địa chỉ www.wipo.int/treaties/en/ip/phonograms/index.html.

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) (1994)

Nhằm hài hòa hóa thương mại quốc tế phù hợp với việc bảo hộ thỏa đáng và hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ, Hiệp định TRIPS đã được soạn thảo để đảm bảo cho việc quy định các tiêu chuẩn và nguyên tắc phù hợp liên quan đến việc đạt được, phạm vi và sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại. Đồng thời Hiệp định quy định các công cụ để thực thi các quyền này. Hiệp định TRIPS là bắt buộc đối với tất cả 149 thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Có thể xem nội dung của Hiệp định trên trang web của Tổ chức Thương mại thế giới tại địa chỉ http://www.wto.org/english/docs_e/legal_e/27-trips.doc.

Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước của WIPO về Biểu diễn và Bản ghi âm (WPPT) (1996)

Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả (WCT) và Hiệp ước của WIPO về Biểu diễn và Bản ghi âm (WPPT) được thông qua năm 1996 nhằm thích ứng với việc bảo hộ quyền của các tác giả, nghệ sĩ biểu diễn và người sản xuất bản ghi âm trước những thách thức đặt ra bởi sự xuất hiện của thế giới kỹ thuật số. WCT bổ sung cho Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, làm cho Công ước này thích ứng với các đòi hỏi mới của Xã hội thông tin. Trước hết, điều này có nghĩa là mọi quy định của Công ước Berne, với những sửa đổi phù hợp để áp dụng trong môi trường kỹ thuật số. Điều này cũng có nghĩa là mọi thành viên của WCT phải đáp ứng các quy định nội dung của Công ước Berne bất kể nước đó đã là thành viên của Công ước Berne hay chưa. WCT mở rộng quyền của tác giả đối với tác phẩm của họ thông qua việc trao cho họ ba độc quyền, đó là các quyền:

- cho phép hoặc ngăn cấm việc phân phối đến công chúng các tác phẩm gốc hoặc bản sao của tác phẩm đó bằng cách bán hoặc bằng hình thức khác (quyền phân phối);
- cho phép hoặc ngăn cấm việc cho thuê với mục đích thương mại các chương trình máy tính, các tác phẩm điện ảnh (nếu việc cho thuê mang tính thương mại đó dẫn đến sao chép phổ biến tác phẩm, gây hại nghiêm trọng đến độc quyền sao chép) hoặc các tác phẩm chứa đựng trong bản ghi âm (quyền cho thuê); và
- cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền đạt đến công chúng tác phẩm gốc hoặc các bản sao của tác phẩm đó, bằng các phương tiện hữu tuyến hay vô tuyến, bao gồm cả việc đưa tác phẩm đến với công chúng dưới hình thức công chúng có thể tiếp cận tại một địa điểm và thời điểm tùy chọn (quyền tuyên truyền đến công chúng).

Hiệp ước WCT có hiệu lực từ ngày 06 tháng 3 năm 2002 và hiện có 59 nước thành viên (xem www.wipo.int/treaties/en/ip/wct/index.html).

Ngược lại với WCT, WPPT điều chỉnh các vấn đề liên quan đến chủ sở hữu các quyền liên quan với mục đích hài hòa hóa quốc tế việc bảo hộ những người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm trong xã hội thông tin. Tuy nhiên, Hiệp ước không áp dụng cho các tác phẩm nghe nhìn. WPPT chủ yếu bảo hộ các lợi ích kinh tế và quyền nhân thân của người biểu diễn (diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ,...) đối với các tiết mục biểu diễn của họ, bất kể tiết mục đó đã được ghi vào bản ghi âm hay chưa. Điều này cũng giúp các cá nhân và pháp nhân chủ động và có trách nhiệm trong việc định hình âm thanh. WPPT quy định chủ sở hữu quyền có các độc quyền sau:

- cho phép hoặc ngăn cấm việc sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một bản ghi âm (quyền sao chép);
- cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền đạt bản gốc hoặc các bản sao của một bản ghi âm đến công chúng bằng cách bán hoặc hình thức chuyển quyền sở hữu khác (quyền phân phối);
- cho phép hoặc ngăn cấm việc cho thuê với mục đích thương mại bản gốc hoặc các bản sao của một bản ghi âm (quyền cho thuê); và
- cho phép hoặc ngăn cấm việc truyền đạt đến công chúng, bằng các công cụ hữu tuyến hoặc vô tuyến, bất kỳ tác phẩm biểu diễn nào được định hình trong một bản ghi âm mà theo đó công chúng có thể tiếp cận với bản ghi âm được định hình với địa điểm và thời gian tùy ý, ví dụ như các dịch vụ theo yêu cầu (quyền).

Liên quan đến các buổi biểu diễn trực tiếp, tức là không được định hình trong một bản ghi âm, WPPT cũng quy định cho những người biểu diễn các độc quyền cho phép:

- phát sóng đến công chúng;
- truyền đạt đến công chúng; và
- định hình (chỉ áp dụng với âm thanh).

WPPT có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2002; hiện có 58 quốc gia là thành viên của WPPT (xem www.wipo.int/treaties/en/ip/wppt/index.html).

Công ước về Tội phạm mạng (2001)

Công ước do Hội đồng châu Âu soạn thảo, đưa ra một chính sách hình sự chung nhằm bảo vệ xã hội khỏi tội phạm mạng. Đây là điều ước quốc tế đầu tiên về tội phạm cấu thành qua Internet và các mạng máy tính khác, đặc biệt xử lý các xâm phạm về quyền tác giả, gian lận liên quan đến máy tính, khiêu dâm trẻ em và các vi phạm về an ninh mạng. Công ước cũng quy định một loạt quy định liên quan đến thẩm quyền và thủ tục như việc tra cứu các mạng máy tính và việc ngăn chặn. Nội dung chi tiết của Công ước có thể xem tại địa chỉ conventions.coe.int/Treaty/en/Treaties/Html/185.htm.

Chỉ thị về Quyền tác giả (2001)

Chỉ thị của Ủy ban châu Âu về hài hòa hóa một số khía cạnh của quyền tác giả và các quyền liên quan trong xã hội thông tin cân đối các quyền trong một số lĩnh vực chính, chủ yếu giải quyết thách thức của Internet và thương mại điện tử và công nghệ số nói chung. Chỉ thị cũng quy định các ngoại lệ đối với các quyền này và việc bảo hộ pháp lý đối với các khía cạnh kỹ thuật của các hệ thống quản lý quyền.

PHỤ LỤC IV

Danh sách các quốc gia là thành viên của Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (Tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2006)

Albania	Canada	Ghinê xích đạo
Algeria	Cape Verde	Estonia
Andorra	Cộng hòa Trung Phi	Fiji
Antigua và Barbuda	Sát	Phần Lan
Argentina	Chilê	Pháp
Armenia	Trung Quốc	Gabon
Australia	Colombia	Gambia
Áo	Comoros	Georgia
Azerbaijan	Côngô	Đức
Bahamas	Costa Rica	Ghana
Bahrain	Bờ biển Ngà	Hy Lạp
Bangladesh	Croatia	Grenada
Barbados	Cuba	Guatemala
Belarus	Cyprus	Ghinê
Bỉ	Cộng hòa Séc	Guinea-Bissau
Belize	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân	Guyana
Bênan	Triều Tiên	Haiti
Bhutan	Cộng hòa Dân chủ Côngô	Holy See
Bolivia	Đan Mạch	Honduras
Bosnia và Herzegovina	Djibouti	Hungary
Botswana	Dominica	Iceland
Brazil	Cộng hòa Dominica	Ấn Độ
Brunei Darussalam	Ecuador	Indonesia
Bulgaria	Ai Cập	Ireland
Burkina Faso	El Salvador	Israel
Cameroon		Italy

Jamaica	Nicaragua	Tây Ban Nha
Nhật Bản	Niger	Sri Lanka
Jordan	Nigeria	Sudan
Kazakhstan	Nauy	Suriname
Kenya	Oman	Swaziland
Kyrgyzstan	Pakistan	Thụy Điển
Latvia	Panama	Thụy Sĩ
Lebanon	Paraguay	Syrian Arab Republic
Lesotho	Peru	Tajikistan
Liberia	Philippines	Thái Lan
Libyan Arab Jamahiriya	Ba Lan	The former Yugoslav Republic of Macedonia
Liechtenstein	Bồ Đào Nha	Togo
Lithuania	Qatar	Tonga
Luxembourg	Hàn Quốc	Trinidad và Tobago
Madagascar	Cộng hòa Moldova	Tunisia
Malawi	Rumani	Thổ Nhĩ Kỳ
Malaysia	Liên bang Nga	Ukraine
Mali	Rwanda	United Arab Emirates
Malta	Saint Kitts và Nevis Saint Lucia	Anh
Mauritania	Saint Vincent và Grenadines	United Republic of Tanzania Hoa Kỳ
Mauritius	Saudi Arabia	Uruguay
Mêhicô	Samoa	Uzbekistan
(Các quốc gia độc lập) Micronesia	Senegal	Venezuela
Monaco	Serbia và Montenegro	Việt Nam
Mông Cổ	Singapore	Zambia
Morocco	Slovakia	Zimbabwe
Namibia	Slovenia	
Nepal	Nam Phi	
Hà Lan		(Tổng số: 162 quốc gia)

